Phẩm 17 (Kinh số 202 - 211)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

202. KINH TRÌ TRAI Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trú trong Đông Viên, Lộc Tử Mầu giảng đường. Bấy giờ, Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư, vào lúc sáng sớm, tắm gội, mặc chiếc áo trắng tinh, dẫn các con dâu với đoàn tùy tùng vây quanh đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: Này nữ cư sĩ, bà vừa tăm gội chăng? Nữ cư sĩ thưa: Bạch Thế Tôn, hôm nay con trì trai. Bạch Thiện Thệ, hôm nay con trì trai. Đức Thế Tôn hỏi: Này nữ cư si, hôm nay bà trì loại trai nào? Vì trai có ba loại. Những gì là ba? Thứ nhất, loại trai của mục đồng; thứ hai, trai của Ni-kiền và thứ ba, tám chi Thánh trai. Này nữ cư si, thế nào là trai của mục đồng? Mục đồng buổi sáng sớm thả trâu trong đầm, buổi xế trưa dẫn về thôn; khi trở về đến thôn nó nghĩ rằng: "Ngày hôm nay ta thả trâu ở chỗ này, ngày mai ta sẽ thả trâu ở chỗ kia. Ngày hôm nay ta cho trâu uống nước ở chỗ này, ngày mai ta sẽ cho trâu uống nước tại chỗ kia. Hôm nay ta cho trâu ngủ đêm tại chỗ này, ngày mai ta sẽ cho trâu ngủ đêm tại chô kia.” Này nữ cư sĩ, cũng vậy, nêu người trì trai nghĩ răng: "Ngày hôm nay ta ăn đồ ăn như vậy, ngày mai ta sẽ ăn đồ ăn như kia. Ngày hôm nay ta uống thức uống như vậy, ngày mai ta sẽ uống thức uống như kia. Ngày hôm nay ta dùng thức ăn như vầy, ngày mai ta dùng thức ăn như thế kia.” Người ấy ở trong ngày và đêm hoan lạc, đăm trước trong dục vọng như vậy. Đó là loại trai của mục đông. Nêu trì loại trai của mục đông như vậy thì không thu hoạch được đại lợi, không được đại quả, không có đại công đức, không được phát triển. Này nữ cư sĩ, thê nào là loại trai của Ni-kiên? Nêu có người xuất gia học theo Ni-kiền, vị ấy khuyên người rằng: "Ngươi đối với chúng sanh ở ngoài một trăm do-diên về phía Đông, để ủng hộ chúng sanh ấy, hãy loại bỏ đao gậy. Cũng vậy, đối với phương Nam, phương Tây và phương Bắc, ngoài một trăm do-diên 9 A

mà có chúng sanh nào, vì đê ủng hộ chúng sanh ây, hãy loại bỏ đao gay." Người ấy khuyến khích, sách tấn người khác như vầy: "Hoặc chúng sanh có tưởng, được thủ hộ, hoặc chúng sanh không tưởng, không được thủ hộ? ngươi vào ngày

mười lăm là ngày nói biệt giải thoát, hãy cởi bỏ y phục, để mình trần truồng, đứng quay vê hướng Đông, nói như vây: 'Ta không có cha mẹ, không thuộc vê cha mẹ. Ta không vợ con, không thuộc về vợ con. Ta không nô tỳ, không thuộc về nô tỳ.'" Này nữ cư sĩ, người ấy không khuyến khích, sách tấn lời nói chân thật, nhung ngược lại, khuyến khích, sách tấn bằng những lời hư dối. Người ây ngày ngày gặp mặt cha mẹ mình và nghĩ răng: uĐây là cha mẹ ta." Cha mẹ người ây ngày ngày cũng thây con mình và cũng nghĩ răng: "Bây là con ta." Người ấy gặp mặt vợ con và nghĩ rằng: "Đây là vợ con ta." Vợ con cũng thấy người ấy và cũng nghĩ rằng: "Đây là tôn trưởng ta." Người ấy gặp mặt nô tỳ cũng nghĩ rằng: "Đây ỉa nô tỳ của ta." Nô tỳ cũng thấy người ấy và cũng nghĩ rằng: "Đây là chủ của ta." Người ấy thọ dụng dục lạc này, không được cho mà thọ dụng, chứ không phải được cho mà thọ dụng. Đó gọi là loại trai của Ni- kiền. Nếu thọ trì loại trai của Ni-kiền như vậy thì không thu hoạch được đại lợi, không được đại

quả, không được đại công đức, không được phát triển. Này nữ cư sĩ, thế nào là tám chi Thánh trai? Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai tư duy như vầy: uA-la-hán chân nhân trọn đời không sát sanh, đoạn trừ sát sanh, dẹp bỏ đao gậy, có tàm, có quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến côn trùng. Vi ấy đoi với sự sát sanh tâm đã tịnh trừ. Tôi cũng trọn đời xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, dẹp bỏ đao gậy, có tàm, có quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến côn trùng. Đối với việc sát sanh, nay tôi tịnh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, cho nên nói là trai. Lại nữa, này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: uA-la- hán chân nhân trọn đời không lấy của không cho, đoạn trừ sự lấy của không cho, những ẹì được cho rồi mới lấy, vui thích trong việc lấy của được cho, thường ưa bô thí, tâm vui thích sự phóng xả hoan hỷ, không bon xẻn, không trông chờ báo đáp, không để sự trộm cắp che lấp tâm minh, hay tự chế ngự. Vi ấy đối với việc không cho mà lấy, tâm đã tịnh trừ. Tôi cũng trọn đời xa lìa sự lay chỗ không cho, đoạn trừ sự lay của không cho, những gì được cho mới lấy, vui thích trong việc lấy của được cho, thường ưa bố thí, tâm vui thích sự phóng xả, hoan hỷ, không bon xẻn, không trông chờ báo đáp, không để sự trộm cắp che lấp tâm mình, hay tự chế ngự. Đối với việc không cho mà lấy, nay tôi tịnh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai. Lại nữa, này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vây: "A-la- hán chân nhân trọn đời xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, tu hành Phạm hạnh, chí thành, tâm tinh, sống không xú uế, ly dục, đoạn dâm. Vị ấy đối với phi Phạm hạnh, tâm đã tịnh trừ. Tôi nay trong một ngày một đêm này xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, tu hành Phạm hạnh, chí thành, tâm tinh, s6ng không xú uế, ly dục, đoạn dâm. Đối với phi Phạm hạnh, nay tôi tịnh trừ tâm ây." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai.

202. KINH TRÌ TRAI 1197

Lại nữa, này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: "A-la- hán chân nhân trọn đời không nói láo, đoạn trừ sự nói láo, chỉ nói lời chắc thật, vui thích sự thật, an trú nơi sự thật, được mọi người tin tưởng, không lừa gạt thế gian. Vi ấy đối với sự nói dối, tâm đã tịnh trừ. Tôi nay trọn đời không nói láo, đoạn trừ sự nói láo, chỉ nói lời chắc thật, vui thích sự thật, an trú nơi sự thật, được mọi người tin tưởng, không lừa gạt the gian. Đoi với sự nói láo, tôi nay tịnh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai. Lại nữa, này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: "A-la- hán chân nhân trọn đời xa lìa sự uống rượu, buông lung, đoạn trừ sự uống rượu, buông lung. Vị ấy đối với việc uống rượu, buông lung, tâm đã tịnh trừ. Tôi cũng trọn đời xa lìa sự uống rượu, buông lung, đoạn trừ sự uống rượu, buông lung. Đối với việc uống rượu, buông lung, nay tôi tinh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai. Lại nữa, này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: uA-la- hán chân nhân trọn đời xa lìa giường lớn, cao, rộng; đoạn trừ giường lớn, cao, rộng; vui thích nằm chỗ thấp, hoặc giường hoặc trải cỏ. Vị ấy đối với giường lớn, cao, rộng, tâm đã tịnh trừ. Tôi nay trong một ngày một đêm này xa lìa giường lớn, cao, rộng; đoạn trừ giường lớn, cao, rộng; vui thích nằm chỗ thấp, hoặc giường hoặc trải cỏ. Đối với giường lớn, cao, rộng, tôi nay

tịnh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai. Lại nữa, này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: "A-la- hán chân nhân trọn đời xa lìa tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe; đoạn trừ tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe. Vị ấy đối với tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe, tâm đã tịnh trừ. Tôi nay trong một ngày một đêm này xa lìa tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe; đoạn trừ tràng hoa, anh lạc, hương bột, phấn sáp, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe. Đối với tràng hoa, anh lạc, hương bột, ca, vũ, xướng, kỹ, và đi đến xem nghe, nay tôi tịnh trừ tâm ấy.” Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau không khác, do đó gọi là trai. Lại nữa, này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy như vầy: uA-la- hán chân nhân trọn đời xa lìa sự ăn phi thời, đoạn trừ sự ăn phi thời, ngày ăn một bữa, không ăn đêm, vui thích sự ăn đúng thời. Vị ấy đoi với sự ăn phi thời, tâm đã tịnh trừ. Tôi nay trong một ngày một đêm này xa lìa sự ăn phi thời, đoạn trừ sự ăn phi thời. Đối với sự ăn phi thời, tôi nay tịnh trừ tâm ấy." Ta coi chi này như của A-la-hán, ngang nhau, không khác, do đó gọi là trai. Người ấy sau khi đến với tám chi Thánh trai này rồi, để tiến lên, lại nên tu tập năm pháp. Những gì là năm? Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng Như Lai rằng: “Dức The Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác,

Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, hiệu là Phật, Chúng Hựu.” Người ấy sau khi niệm tưởng Như Lai như vậy, ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Như Lai cho nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền bị diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng bị diệt. Cũng như một người trên đầu có cáu bẩn, do mỡ, nước nóng, sức người tắm gội cho nên được sạch. Cũng vậy, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng Như Lai rằng: "Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, hiệu là Phật, Chúnẹ Hựu.^, Người ấy sau khi niệm tưởng Như Lai như vậy, ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Như Lai cho nên tâm tinh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền bị diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng bi diệt. Đó gọi là đa văn Thánh đệ tử thọ trì Phạm trai, cùng cộng hội với Phạm, nhân Phạm cho nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền bị diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng diệt. Này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng Pháp rằng: "Pháp này do Thế Tôn giảng thuyết, toàn thiện, cứu cánh, thường hằng, không biến đổi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được chứng giác bởi chánh trí.^, Người ấy sau khi niệm tưởng như vậy rồi, ác tham lam nếu có liền bị diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng bị diệt. Này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Pháp nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Cũng như một người trong mình có cáu bân, nhờ bột tăm nóng và sức người tăm gội kỹ cho nên liên được sạch sẽ. Cũng vậy, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm

tưởng Pháp rằng: 'Tháp này do Thế Tôn giảng thuyết, toàn thiện, cứu cánh, thường hằng, không biến đổi, được biết bởi chánh trí, được thấy bởi chánh trí, được chứng giác bởi chánh trí." Người ấy sau khi niệm tưởng Pháp như vậy roi, ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Pháp cho nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng diệt. Này nữ cư sĩ, đó gọi là đa văn Thánh đệ tử thọ trì Pháp trai, cùng cộng hội với Pháp, nhân Pháp cho nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ác, bát thiện nêu có cũng được diệt. Lại nữa, này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng chúng Tăng rằng: “Tăng là đệ tử Thế Tôn, khéo thú hướng, chất trực, hành yếu, hành thú; trong Tăng chúng của Như Lai thật sự có A-la-hán thú, A-la-hán quả chứng, A-na-hàm thú, A-na-hàm quả chứng, Tư-đà-hàm thú, Tư-đà-hàm quả chứng, Tu-đà-hoàn thú, Tu-đà-hoàn quả chứng; đó là bốn đôi, tám hạng Thánh sĩ; đó là Tăng chúng đệ tử Thế Tôn, thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, xứng đáng mời gọi, xứng đáng thỉnh, xứng đáng cúng dường, xứng đáng phụng sự, xứng đáng kính trọng, là ruộng phước tốt cho trời và người.,^ Người

ấy sau khi niệm tưởng như vậy rồi, ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Tăng nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Cũng như một người nơi áo có cáu bẩn, bất tịnh, nhờ tro, bột kết, bột giặt, nước nóng, sức người giặt giũ nên nó được sạch sẽ. Cũng vậy, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng Tăng rằng: "Tăng là đệ tử Thế Tôn, khéo thú hướng, chất trực, hành yếu, hành thú; trong Tăng chúng của Như Lai thật sự có A-la-hán thú, A-la-hán quả chứng, A-na-hàm thú, A-na-hàm quả chứng, Tư-đà-hàm thú, Tư-đà-hàm quả chứng, Tu-đà-hoàn thú, Tu-đà-hoàn quả chứng; đó là bốn đôi, tám hạng Thánh sĩ; đó là Tăng chúng của Thế Tôn, thành tựu giới, đinh, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, xứng đáng mời gọi, xứng đáng thỉnh, xứng đáng cúng dường, xứng đáng phụng sự, xứng đáng kính trọng, là ruộng phước tốt cho trời và người.^, Người ấy niệm tưởng Tăng như vậy, ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bát thiện nêu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Tăng nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Đó gọi là đa văn Thánh đệ tử thọ trì Tăng trai, cùng Tăng cộng hội, nhân Tăng mà tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Lại nữa, này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, tư duy giới mình đang thọ trì, không sứt, không thủng, không uế, không ô, rất rộng, rất lớn, không trông chờ báo đáp, được bậc trí khen ngợi, khéo trọn đủ, khéo thú hướng, khéo thọ, khéo trì. Người ấy sau khi niệm tưởng giới mình đang thọ rồi, ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bát thiện nêu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi giới nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Cũng như một tấm gương đóng bụi nhơ không sáng, nhờ đá, đá mài, ngọc oanh và sức người lau chùi, mài giũa mà được minh tinh. Cũng vậy, đa văn Thánh

đệ tử khi trì trai, niệm tưởng giới mình đang thọ trì, không sứt, không thủng, không ô, không uế, rất rộng, rất lớn, không trông chờ báo đáp, được bậc trí khen ngợi, khéo trọn đủ, khéo thú hướng, khéo thọ, khéo trì. Người ấy sau khi niệm tưởng giới mình đang thọ trì như vậy, ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bát thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi giới nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Đó gọi là đa văn Thánh đệ tử thọ trì giới trai, cùng giới cộng hội, nhân giới tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác, bất thiện nếu có cũng được diệt. Lại nữa, này nữ cư si, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng chư thiên rằng: "Thật sự có Tứ Thiên Vương. Chư thiên ấy nếu thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tín ấy. Chư thiên ấy nếu thành tựu giới,

văn, thí, tuệ, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tuệ ấy. Thật sự có Tam Thập Tam thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Chư thiên ấy thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi ây. Tôi cũng có tín ây. Chư thiên ây nêu thành tựu giới, văn, thí, tuệ, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tuệ ấy." Người ấy sau khi niệm tưởng như vậy rồi và chư thiên có tín, giới, văn, thí, tuệ; ác tham lam nếu có liền được diệt; pháp ô uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử duyên nơi chư thiên nên tâm tĩnh, được hỷ; ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bát thiện nêu có cũng được diệt. Cũng như vàng ròng thượng sắc bi bụi đóng, bất tịnh, nhờ lửa, bài, kềm, chùy, đất đỏ, sức người lau chùi, mài giũa mà được minh tinh. Cũng vậy, đa văn Thánh đệ tử khi trì trai, niệm tưởng chư thiên rằng: "Thật sự có Tứ Thiên Vương. Chư thiên ấy nếu thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi kia. Tôi cũng có tín ấy. Chư thiên nhân ấy nếu thành tựu giới, văn, thí, tuệ, mạng chung nơi đây được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tuệ ấy. Thật sự có Tam Thập Tam thiên, Diệm-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Chư thiên ấy nêu thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi ây. Tôi cũng có tín ây. Chư thiên ây nêu thành tựu giới, văn, thí, tuệ, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tuệ ấy." Người ấy niệm tưởng như vậy và chư thiên có tín, giới, văn, thí, tuệ; ác tham lam nêu có liên được diệt; pháp ô uê, ác, bát thiện nếu có cũng được diệt. Này nữ cư sĩ, nêu hành trì tám chi Thánh trai như vậy và ở đây, với mười sáu đại quốc này: Một là Ương-già, hai là Ma-kiệt-đà, ba là Ca-thi, bốn là Câu-tát- * . r 9 \ la, năm là Câu-lâu, sáu là Ba-xà-la, bảy là A-nhiêp-bôi, tám là An-hòa-đàn-đê? chín là Chi-đề, mười là Bạt-kỳ, mười một là Bạt-ta, mười hai là Bạt-la, mười ba là Tô-ma, mười bốn là Tô-la-tra, mười lăm là Dụ-ni? mười sáu là Kiếm-phù. Trong các nước này, những sở hữu tiền tài bảo vật, kim ngân, ma-ni, trân châu, lưu ly, nẵng-già, bích ngọc, san hô, lưu thiệu, bệ-lưu, bệ-lặc, mã não, đồi mồi, xích thạch, tuyên châu, và giả sử một người làm vua trong đó, sẽ được sử dụng tự tại tùy ý. Nhưng người ấy so với người thọ trì tám chi Thánh trai, hoàn toàn không bằng một phần mười sáu. Này nữ cư si, Ta nhân đó mà nói như vây: “Lạc thú của nhơn vương không bang lạc thú của chư thiên." Nêu ở nhân gian năm mươi năm, ở Tứ Thiên Vương mới là một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là

một năm, năm trăm năm như vậy là tuổi thọ của Tứ Thiên Vương. Này nữ cư sĩ, tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ sanh lên Tứ Thiên Vương. Này nữ cư sĩ, do đó mà Ta nói như vầy: "Lạc thú nhơn vương không bằng lạc thú chư thiên.,^ Nếu nhân gian sống một trăm tuổi thì ở Tam Thập Tam thiên mới một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai

tháng là một năm, và một ngàn năm như vậy là tuổi thọ của Tam Thập Tam thiên. Này nữ cư sĩ, tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên Tam Thập Tam thiên. Này nữ cư sĩ, Ta nhân đó mà nói như vầy: "Lạc thú nhơn vương không bằng lạc thú chư thiên.Nếu ở nhân gian hai trăm năm, ở Diệm-ma thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, hai ngàn năm như vậy là tuổi thọ của Diệm-ma thiên. Này nữ cư-sĩ, tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên Diệm-ma thiên. Này nữ cư si, Ta nhân đó mà nói như vầy: "Lạc thú nhơn vương không bằng lạc thú chư thiên." Nếu ở nhân gian bốn trăm năm, ở Đâu-suất-đà thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, bôn ngàn năm như vậy là tuổi thọ của Đâu-suât-đà thiên. Này nữ cư si, tất có trường hợp này, là một thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi _ J r e Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên Đâu-suât-đà thiên. Này nữ cư sĩ, Ta nhân đó mà nói như vầy: "Lạc thú nhơn vương không bằng lạc thú chư thiên.Nhân gian tám trăm tuổi, ở Hóa Lạc thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tám ngàn năm như vậy là tuổi thọ của Hóa Lạc thiên. Này nữ cư sĩ, tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trong Hóa Lạc thiên. Này nữ cư si, Ta nhân nơi đó mà nói như vây: uLạc thú nhơn vương không bằng lạc thú chư thiên.,, Nhân gian một ngàn sáu trăm năm, ở Tha Hóa Lạc thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, một vạn sáu ngàn năm như vậy là tuổi thọ của Tha Hóa Lạc thiên. Này nữ cư si, tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ nhơn thọ trì tám chi Thánh trai, thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trong Tha Hóa Lạc thiên. Lúc bấy giờ, Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư chắp tay hướng về đức Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn? tám chi Thánh trai thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, đại lợi, e r r : r đại quả, có đại công đức, có đại quảng bô. Bạch Thê Tôn, con từ nay cho đên trọn đời xin thọ trì tám chi Thánh trai này, tùy theo năng lực mà bố thí, tu phước. Rồi Lộc Tử Mau sau khi nghe những lời Phật dạy, khéo thọ trì, khéo tụng tập, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, đi quang ba vòng rồi lui về. Đức Phật thuyết như vậy, Lộc Tử Mau Tỳ-xá-khư và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

203. KINH BÔ-LỴ-ĐA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Na-nan-đại, trong khu rừng xoài của Ba-hòa-ly. Bấy giờ, cư sĩ Bô-lỵ-đa mặc chiếc áo trắng tinh, đầu quấn khăn trắng, chông gậy,/ câm dù,. mang ỉ guôc thê tục, đi r từ .vườn này sang vườn khác, từ

quán nọ đên quán kia, từ rừng đên rừng, du hành kháp nơi, thong dong tản bộ, nếu gặp các Sa-môn, Phạm chí bèn nói rằng: “Chu Hiền nên biết, tôi lánh tục, đoạn tục, xả các tục sự.,, Các Sa-môn5 Phạm chí nói lại bằng những lời dịu dàng rằng: "Vâng, cư sĩ Bô-lỵ-đa lánh tục, đoạn tục, xả các tục SỊT." Rồi cư sĩ Bô-lỵ-đa trong khi du hành khắp nơi, thong dong tản bộ đến chỗ đức Phật, chào hỏi xong, chống gậy đứng ngay trước Phật. Đức The Ton noi: Cư sĩ, có chô ngôi đó, muôn ngôi thì ngôi! Cư sĩ Bô-lỵ-đa thưa: Thưa Cù-đàm, không thể như vậy, không nên như vậy. Vì sao? Vì tôi lánh tục, đoạn tục, xả các tục sự. Sao Cù-đàm gọi tôi là cư sĩ? The Ton noi: Ông có hình tướng, tiêu thức như cư sĩ, cho nên Ta gọi ông là cư sĩ. Có chỗ ngồi đó, muốn ngồi thì ngồi! Thế Tôn lại ba lần nói: Này cư si, có chô ngôi đó, muôn ngôi thì ngôi! Cư sĩ Bô-lỵ-đa cũng ba lần thưa: Thưa Cù-đàm, không thể như vậy, không nên như vậy. Vì sao? Vì tôi lánh tục, đoạn tục, xả các tục sự. Sao Cù-đàm gọi tôi là cư sĩ? The Ton tra lơi: Ong có hình tướng, tiêu thức như cư si, cho nên Ta gọi ông là cư sĩ. Có chô ngôi đó, muôn ngôi thì ngôi! Rồi Thế Tôn hỏi: Ông lánh tục, đoạn tục, xả các tục sự như thế nào?

Cư SĨ Bô-lỵ-đa đáp: -Tất cả những tài vật trong nhà, tôi đều mang cho hết rồi tôi sống vô vi, vô cầu, chỉ đi lấy thức ăn để duy trì mạng sống mà thôi. Tôi lánh tục, đoạn tục, xả các tục sự như vậy. The Ton noi: -Này cư sĩ, trong Thánh Pháp, Luật, sự đoạn diệt các tục sự không phải như vậy. Này cư sĩ, trong Thánh Pháp, Luật có tám chi đoạn tuyệt tục sự. Lúc bấy giờ, cư sĩ Bô-lỵ-đa bèn bỏ gậy, xếp dù, cởi guốc tục, chắp tay hướng về đức Phật và thưa: -Thưa Cù-đàm trong Thánh Pháp, Luật, thế nào là tám chi đoạn tuyệt tục sự? The Ton noi: Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa sát mà đoạn trừ sát, y cứ trên sự xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ lấy của không cho, y cứ trên sự xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm, y cứ trên sự xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo, y cứ trên sự không tham trước mà đoạn trừ tham trước, y cứ trên sự không hại nhuế mà đoạn trừ hại nhuế; y cứ trên sự không đố kỵ, thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ, thù nghịch; y cứ trên sự không tăng thượng mạn mà đoạn trừ tăng thượng mạn. Này cư sĩ, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa sát mà đoạn trừ sát? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: “Ai giết chóc phải chịu ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta giết chóc, ấy là gây hại mình và cũng xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đều nghe đồn tiếng xấu của ta; thân hoại mạng chung tất sẽ đi đên ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai giêt chóc như vậy, chịu quả báo này trong đời này và đời sau. Như vậy, nay ta có nên y cứ trên sự xa lìa sát mà đoạn trừ sát chang?” Rồi vi ấy y cứ trên sự xa lìa sát hại mà đoạn trừ sát hại. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa sát mà đoạn trừ sát. Này cư sĩ, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ lấy của không cho? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: “Ai lấy của không cho tất phải chiu ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta lấy của không cho, ấy là tự hại mà cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vi Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đều nghe đon tiếng xấu của ta; thân hoại mạng chung tất sẽ đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai lấy của không cho phải chịu ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ lấy của không cho chng?”

Roi vị ây y cứ trên sự xa lìa lây của không cho mà đoạn trừ lây của không cho. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa lây của không cho mà đoạn trừ lấy của không cho.

Này cư sĩ, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: "Ai tà dâm tất phải chịu ác báo] r ương đời này và đời sau. Nêu ta tà dâm, ây là tự hại mà cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương thảy đêu nghe đôn tiêng xâu của ta; thân hoại mạng chung tát phải đi đến ác thú, sanh vào địa ngục. Ai tà dâm phải chịu ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm chng?“ Rồi vị ấy y cứ trên sự xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm. Này cư si, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: "Ai nói láo tất phải chịu ác báo trong đời này và đời sau. Nêu ta nói láo, ấy là tự hại mà cũng là xuyên tạc, phỉ báng người khác; chư thiên và các Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đêu nghe đôn tiêng xâu của ta; thân hoại mạng chung tát phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai nói láo tất phải chịu ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo chng?" Rồi vị ấy y cứ trên sự xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo. Này cư si, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không tham trước mà đoạn trừ tham trước? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: “Ai tham trước tất phải thọ ác báo trong đời này và đời sau. Nêu ta tham trước, ây là tự hại mà cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đêu nghe đôn tiêng xâu của ta; thân hoại mạng chung tất phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai tham trước tất phải thọ ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự không tham trước mà đoạn trừ tham trước chang?" Rồi vị ấy y cứ trên sự không tham trước mà đoạn trừ tham trước. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không tham trước mà đoạn trừ tham trước. Này cư si, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không hại nhuế mà đoạn trừ hại nhuế? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: “Ai hại nhuế tất phải thọ ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta hại nhuế, ấy là tự hại mà cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đều nghe đồn tiếng xấu của ta; thân hoại mạng chung tất sẽ đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai hại nhuế tất phải thọ ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự không hại nhuế mà đoạn trừ hại nhuê chng?" Roi vị ây y cứ trên sự không hại nhuê mà đoạn trừ hại nhuê. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không hại nhuê mà đoạn trừ hại nhuế. Này cư si, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không đố ky, thù r : \ nghịch mà đoạn trừ sự đô ky, thù nghịch? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vây:

"Ai đố kỵ, thù nghịch tất phải thọ ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta đố kỵ, thù nghịch, ấy là tự hại và cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đều nghe đồn tiếng xấu của ta; thân hoại mạng chung tất phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai đố kỵ, thù nghịch tất phải thọ ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự không đố kỵ, thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ, thù nghịch chng?" Rồi vị ấy y cứ trên sự không đố kỵ, thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ, thù nghịch. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không đố kỵ, thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ, thù nghịch. Này cư sĩ, thế nào là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không tăng thượng mạn mà đoạn trừ tăng thượng mạn? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: “Ai tăng thượng mạn tất phải thọ ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta có tăng thượng mạn, ây là tự hại mà cũng là xuyên tạc, hủy báng người khác; chư thiên và các vị Phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta; các phương đều nghe đon tiếng xấu của ta; thân hoại mạng chung tất phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ai có tăng thượng mạn tất phải thọ ác báo này trong đời này và đời sau như vậy. Nay ta có nên y cứ trên sự không tăng thượng mạn mà đoạn trừ tăng thượng mạn chăng?^ Roi vị ây y cứ trên sự không tăng thượng mạn mà đoạn trừ tăng thượng mạn. Như vậy là đa văn Thánh đệ tử y cứ trên sự không tăng thượng mạn mà đoạn trừ tăng thượng mạn. Đó là tám chi đoạn tuyệt tục sự trong Thánh Pháp, Luật. Cư sĩ Bô-lỵ-đa hỏi: Thưa Cù-đàm, trong Thánh Pháp, Luật chỉ như vậy là đoạn tuyệt tục sự hay còn những điều khác nữa? The Ton noi: Trong Thánh Pháp, Luật không chỉ có chừng đó đoạn tuyệt tục SỊT, mà còn tám chi đoạn tuyệt tục sự khác đạt đến chứng ngộ. Cư sĩ Bô-lỵ-đa nghe xong, bèn cởi khăn trăng, chăp tay hướng vê đức Phật và bạch: Thưa Cù-đàm, thế nào nói là trong Thánh Pháp, Luật còn có tám chi đoạn r tuyệt tục sự khác đạt đên chứng ngộ? The Ton đáp: Này cư sĩ, cũng như một con chó đói, gầy ốm mệt mỏi, đến bên chỗ mổ bò. Người đồ tể hay đệ tử của người đồ tể quăng cho con chó một khúc xương đã rút tỉa hết thịt. Con chó gặm khúc xương, rồi chạy đến chỗ này chỗ kia mà gặm, rách môi, mẻ răng hoặc gây thương tổn đến cuống họng, nhimg con chó không vì vậy mà hết đói. Này cư si, đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: uDục vọng như khúc xương khô. Đức Thế Tôn nói dục vọng như khúc xương khô, vui ít, khổ nhiều, đầy dẫy nguy hiểm nên xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ly

, r . , o M o A D A * . ác, bát thiện pháp này thì ở dây, tát cả vật dục của thê gian đêu vĩnh viên đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện d6." Này cư sĩ, cũng như cách thôn không xa, có một miếng thịt rớt trên khoảng đất trống, hoặc quạ, hoặc diều mang miếng thịt ấy đi. Rồi những con quạ, con diều khác đuổi theo tranh giành. Ý cư sĩ nghĩ sao? Nếu quạ, diều ấy không chịu xả bỏ tức khắc miếng thịt này thì các con quạ, con diều khác vẫn đuổi theo để giành giựt chăng? Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, thưa Cù-đàm! -Y cư SĨ nghĩ sao? Nêu quạ, diêu ây có thê xả bỏ tức khác miêng thịt này thì các con quạ, con diều khác có còn đuổi theo để giành giựt chăng? Cư sĩ đáp: Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử tư duy như vây: "Dịic vọng như miêng thịt. Thế Tôn nói dục vọng như miếng thịt, vui ít, khổ nhiều, đầy những nguy hiểm, hãy nên xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ly ác, bất thiện pháp này thì ở đây, tất

cả vật dục thế gian đều vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy nên tu tập sự kiện này!" Này cư si, cũng như một người tay câm một bó đuốc đang cháy, ngược gió mà đi. Ý cư sĩ nghĩ sao? Nếu người ấy không liệng bỏ tức khắc thì nhất định sẽ bi cháy tay và các chi thể khác chăng? Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, thưa Cù-đàm! -Ý cư sĩ nghĩ sao? Giả sử người ấy liệng bỏ tức khắc thì sẽ còn bị cháy tay hay các chi thể khác nữa chăng? Cư sĩ đáp: Không phải vậy, thưa Cù-đàm! A r

Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử tư duy răng: uDục vọng như bó đuốc đang cháy. Thế Tôn nói dục vọng như bó đuốc đang cháy, vui ít, khổ nhiều, đầy những nguy hiêm, hãy xa lánh đi. Nêu ai có sự xả ly dục, ly ác, bát thiện pháp này thì ở dây, tất cả vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện này!,, Này cư sĩ, cũng như cách thôn không xa có một hầm lửa lớn. Trong đó đầy những lửa nhưng không có khói, không có ngọn. Nếu một người đi đến, không ngu, không si, cũng không điên đảo, tự chủ với tâm mình, tự do tự tại, muốn hoan lạc chứ không muốn đau khổ, rất ghét sự đau khổ, muốn sống chứ không muôn chét, rát ghét sự chét. Y cư sĩ nghĩ sao? Người áy lại nhảy vào hâm lửa này chăng?

Cư SĨ đáp Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Vì sao? Vì người ấy thấy hầm lửa liền nghĩ rằng: “Nếu rơi xuống hầm lửa, nhất định chết chứ không nghi ngờ, dù không chết, nhất định phải chịu đựng đau đớn vô címg." Người ấy thấy hầm lửa bèn nghĩ đến việc lìa xa, ước mong sự xả ly. -Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vây: "Dục vọng như hâm lửa. Thê Tôn nói dục vọng như hâm lửa, vui ít, khô nhiêu, đây những nguy hiêm, hãy xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ly ác, bất thiện pháp thì ở dây, tất cả vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện này!,, Này cư sĩ, cũng như cách thôn không xa có một con rắn độc to lớn, rất dữ, rất độc, màu đen dễ sợ. Nếu một người đi đến, không ngu, không si, cũng không điên đảo, tự chủ với tâm minh, tự do tự tại, muốn hoan lạc chứ không muốn đau khổ, rất ghét sự đau khổ, muốn sống chứ không muốn chết, rất ghét sự chết. Ý cư sĩ nghĩ sao? Người ấy há lại thò tay hay các chi thể khác cho con rắn và nói rằng: "Này, mổ đi! Này, mổ di!" Cư sĩ đáp: Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Vì sao vậy? Người ấy thấy con rắn độc bèn nghĩ rằng: "Nếu ta thò tay hay các chi thể khác cho con rắn mổ, nhất định r r r . chét chứ không nghi ngờ, dù không chét thì nhát định phải chịu đau đớn vô cùng." Người ấy thấy con rắn độc bèn nghĩ đến sự lánh xa, ước mong xả ly. Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy: uDục vọng như rắn độc. Thế Tôn nói dục vọng như rắn độc, vui ít, khổ nhiều, đầy những nguy hiểm, hãy xa lánh đi. Nếu ai có sự ly dục, ác bất thiện pháp thì ở đây, tất cả vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện này!" Này cư si, cũng như một người năm mộng, thây mình sung túc năm thứ dục lạc thỏa thích, nhưng khi tỉnh dậy, một thứ cũng không thấy. Này cư si, đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy: "Dục vọng như giấc mộng. Thế Tôn nói dục vọng như giấc mộng, vui ít, khổ nhiều, đầy những nguy hiểm, hãy xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ác bất thiện pháp này thì ở đây, tất cả vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện nay!” Này cư sĩ, cũng như một người vay mượn vật dụng hưởng lạc, hoặc cung điện,

lầu các, hoặc vườn hào, ao tắm, hoặc voi, ngựa, xe cộ, hoặc chăn gấm, mền bông, hoặc nhẫn, vòng, xuyến, hoặc hương, anh lạc, vòng cổ? hoặc tràng hoa, vàng báu, hoặc danh y, thương phục; nhiều người trông thấy bèn ca ngợi rằng: "Nhu vậy tốt lành thay! Như vậy sung sướng thay! Nếu có tài vật gì thì nên hưởng thụ thỏa thích cho đến cùng như vay." Nhưng chủ nhân có thể lấy lại, hay sai người lấy lại bất cứ lúc nào mà họ muốn. Chủ nhân bèn tự mình lấy lại, hay sai người lấy lại; những người khác trông thấy, bèn nói với nhau rằng: "N6 là người vay mượn, thật sự là lừa gạt, chứ không phải không vay mượn. Vì sao? Vì chủ nhân của những thứ đó có thê lây lại, hay sai người khác lây lại bát

cứ lúc nào mà họ muôn; và họ sẽ tự mình lây lại, hay sai người khác lây lại." Này cư si, đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy: uDục vọng như đồ vay mượn, vui ít, khổ nhiều, đầy những nguy hiểm, hãy xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ác bát thiện pháp này thì ở đây, tát cả vật dục thê gian vĩnh viên đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện này!" Này cư sĩ, cũng như cách thôn không xa có một góc cây ăn trái to lớn. Cây ấy thường có nhiều trái ngon, đẹp mắt. Một người đi đến, đói, gầy ốm? mệt mỏi, muốn được ăn trái. Người ấy nghĩ rằng: "Cây này thường có nhiều trái ngon, đẹp mat. Ta đang đói, gây ôm, mệt mỏi, muôn được ăn trái, và dưới góc cây không có trái rụng để có thể ăn cho no và mang về. Nhưng ta biết leo cây. Bây giờ, ta có nên leo lên cây này chng?" Nghĩ xong, người đó bèn leo lên cây. Lại CÓ một người khác, đói, gây ôm, mệt mỏi muôn được ăn trái, câm một cái búa rát bén, nghĩ răng: uCây này thường có nhiêu trái ngon, đẹp mát, nhưng dưới góc cây không có trái rụng đê có thê ăn cho no và mang vê. Ta lại không biêt leo cây. Bây giờ, ta có nên đốn ngã cây này chng?" Người đó bèn đốn ngã cây ấy. Y cư sĩ nghĩ sao? Người ở trên cây nêu không xuông nhanh, khi cây ngã xuông đất, có bị gãy tay hoặc các chi thể khác chăng? Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, thưa Cù-đàm! -Y cư SĨ nghĩ sao? Nêu người trên cây leo nhanh xuông, khi cây ngã xuông đất, há lại bị gãy tay hay các chi thể khác chăng? Cư-sĩ đáp: -Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Này cư sĩ, đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vây: "Dục vọng như trái cây. Thế Tôn nói dục vọng như trái cây, vui ít, kho nhiều, đay những nguy hiểm, hãy xa lánh đi. Nêu ai có sự xả ly dục, ly ác, bát thiện pháp này thì ở đây, tát cả vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận, không dư thừa. Hãy tu tập sự kiện này!" Đó gọi là trong Thánh Pháp, Luật còn có tám chi đoạn tuyệt tục sự khác, đưa đến chứng ngộ. Này cư si, roi vị ây? giác quán đã dứt, nội tĩnh nhát tâm, không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, chứng đăc Thiên thứ hai, thành tựu an trú. Roi vị ây ly hỷ dục, xả, vô câu, an trú với chánh niệm, chánh trí, thân thọ lạc, điêu mà Thánh gọi là Thánh sở xả niệm lạc trú thất, chứng đắc Thiền thứ ba5 thành tựu an trú. Rồi vị ấy, lạc diệt, khổ diệt, hỷ ưu vốn có cũng diệt, không lạc, không kho, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Rồi vị ấy với định tâm thanh tịnh như vậy, không uế, không phiền, nhu nhuyên, an trú, vững vàng, đạt đên bát động tâm, tu học và chứng ngộ Lậu tận trí thông, biết như thật: "Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt dạo." Biết như thật: "Bây là lậu, đây là lậu tập, đây là lậu diệt, đây là lậu

diệt đạo.^ Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu, giải thoát rồi, liền biết mình đã giải thoát. Biết như thật rằng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Khi đức Phật nói pháp này, cư sĩ Bô-lỵ-đa viễn ly trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh. Lúc bây giờ, cư sĩ Bô-lỵ-đa thây pháp, đác pháp, chứng giác bạch tịnh pháp, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn thờ ai, không còn do ai, không còn do dự, đã an trú nơi quả chứng, đối với pháp của Thế Tôn đã được vô sở úy, bèn cúi đầu đảnh lễ chân Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và Tỳ-kheo-tăng! Cúi mong đức Thê Tôn nhận con làm im-bà-tăc, băt đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Bạch Thế Tôn, trước đây con mặc chiêc áo trăng tinh, đâu quân khăn trăng, chông gậy, câm dù và mang guôc tục, đi từ vườn này sang vườn khác, từ quán nọ đến quán kia, từ rừng đến rừng, du hành khắp noi, thong dong tản bộ, nếu gặp các Sa-môn, Phạm chí, bèn nói như vầy: “Chu Hiền, tôi lánh tục, đoạn tục, xả các tục SỊT." Các Sa-môn5 Phạm chí ấy bằng những lời diu dàng nói với con rằng: "Vâng! Cư sĩ Bô-lỵ-đa lánh tục, đoạn tục, xả các tục SỊT." Bạch Thế Tôn, con lúc bấy giờ, các vị ấy thật sự vô trí, lại đặt vào chỗ trí, thật sự vô trí mà thờ tự, thật sự vô trí mà cúng thực, thật sự vô trí mà phụng sự như người trí. Bạch Thế Tôn, kể từ hôm nay, chúng Tỳ-kheo đệ tử Thế Tôn đây mới thật sự là có trí, xứng đáng đặt ở chỗ trí, thật sự có trí, xứng đáng thờ tự, thật sự có trí, xứng đáng cúng thực, thật sự có trí, xứng đáng phụng sự người trí tuệ. Bạch Thế Tôn, nay con lại lần nữa xin tự quy y Phật, Pháp và Tỳ-kheo-tăng! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc kể từ hôm nay đến suốt đời, tự quy y cho đên lúc mạng chung. Bạch Thê Tôn, trước kia con kính tin, kính trọng các Sa-môn, Phạm chí ngoại đạo; kê từ hôm nay con đoạn tuyệt. Bạch Thê Tôn, nay lần thứ ba con xin tự quy y Phật, Pháp và Tỳ-kheo-tăng! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc5 bắt đau từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, cư sĩ Bô-lỵ-đa và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

204. KINH LA-MA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong Đông Viên, Lộc Tử Mau giảng đường. Bấy giờ, đức Thế Tôn vào lúc xế trưa, từ tĩnh tọa dậy, bước xuống giảng đường và nói với Tôn giả A-nan: Bây giờ, Ta và thầy đến sông A-di-la-bà-đề để tắm.

Tôn giả A-nan bạch: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Rồi Tôn giả A-nan cầm then cửa, tản bộ đi đến khắp các cốc, gặp thầy Tỳ- kheo nào cũng nói rằng: > r Chư Hiên, hãy đi đên nhà Phạm chí La-ma! Các Tỳ-kheo nghe nói, bèn cùng nhau đến Phạm chí La-ma. The Ton dan Ton gia A-nan đi đen song A-di-la-ba-ae, cởi y đe trên bơ, roi xuống nước tăm; tăm xong, trở lên lau mình, mặc y. Bây giờ, Tôn giả A-nan đứng sau Thế Tôn, cầm quạt hầu Phật. Rồi Tôn giả A-nan chắp tay hướng về phía Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, nhà của Phạm chí La-ma rất tốt, ngăn nắp, rất khả ái. Cúi mong Thế Tôn vì từ mẫn, đi đến nhà của Phạm chí La-ma! The Ton im lặng nhạn lơi cua Ton gia A-nan. Roi The Ton dan Ton gia A-nan đi đến nhà của Phạm chí La-ma. Bấy giờ, tại nhà của Phạm chí La-ma,

một số đông Ty-kheo đã tụ tập, ngồi lại để thuyết pháp. Đức Phật đứng ngoài cửa, đợi các Tỳ-kheo nói pháp xong. Khi số đông các Tỳ-kheo đã nói pháp xong, các vị ấy ngồi im lặng. Thế Tôn biết rồi, bèn lên tiếng gõ cửa. Các Ty-kheo nghe, tức thì đi ra mở cửa. Đức Thế Tôn bước vào nhà Phạm chí La-ma, trải chỗ ngồi trước chúng Tỳ-kheo mà ngồi và hỏi: Các thày Tỳ-kheo vừa nói những gì vậy? Vì sự việc gì mà các thầy tụ tập, ngồi ở nơi này? Lúc ây, các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thê Tôn, vừa roi chúng con thuyêt pháp, do pháp sự này mà tụ tập ngồi ở đây.

Thế Tôn khen: Lành thay, lành thay! Tỳ-kheo khi tụ tập ngôi lại nên làm hai việc: Một là thuyết pháp, hai là im lặng. Vì sao vậy? Ta sẽ giảng pháp cho các thầy. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Hãy tư niệm kỹ! Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch: Chúng con kính vâng lời lắng nghe.

Đức Phật dạy: Có hai loại tìm cầu: Một là Thánh cầu, hai là phi Thánh cầu. Thế nào là phi Thánh cầu? Có một hạng người thật sự lệ thuộc tật bệnh nhưng lại tìm cầu sự tật bệnh; thật sự lệ thuộc sự chết, sầu, bi, ưu, não, thật sự lệ thuộc sự ô uế nhưng lại tìm cầu sự ô uế. Thế nào là thật sự lệ thuộc tật bệnh nhimg lại tìm cầu tật bệnh? Thế nào là tật bệnh? Con cái, anh em, đó là bệnh vậy. Voi, ngựa, bò? dê, nô tỳ, tiền tài, trân bảo, lúa gạo, là bệnh hại. Chúng sanh ở trong đó xúc chạm, đắm nhiễm, tham ái, dính trước, kiêu ngạo và lăn xả vào, thọ dụng mà không thây sự nguy hiêm, không thây sự xuất yêu. Thê nào là sự già, sự chét, sự sâu, bi, ưu, não, sự ô uê? Con cái, anh em, đó là sự ô uê. Voi, ngựa, bò, dê, tiên tài, trân bảo, lúa gạo; đó là sự ô uế, là sự tổn hại. Chúng sanh ở trong đó đắm nhiễm, xúc chạm, tham ải, dính trước, kiêu ngạo, lăn xả, thọ dụng mà không thây sự nguy hiêm, không thây sự xuất yêu. Người đó muôn tìm câu cái không tật bệnh, an ổn Vô thượng Niết-bàn, nhưng đạt được không tật bệnh Vô thượng an ổn Niết-bàn là trường hợp không thể có. Tìm cầu cái không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn; nhimg đạt được không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn là trường hợp không thể có. Đó gọi là phi Thánh cầu. Thế nào là Thánh cầu? Có một hạng người suy nghĩ như thế này: "Ta thật sự lệ thuộc tật bệnh nhxmg không bỏ tìm cầu bệnh tật. Ta thật sự lệ thuộc già, chết, sầu, bi, ưu, não, ô uế, nhưng không bỏ sự tìm cầu ô uế. Vậy ta hãy tìm cầu cái không bệnh, Vô thượng an ôn Niêt-bàn, tìm câu cái không già, không chét, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn." Người ấy bèn tìm cầu cái không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn và đạt được không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn; đó là trường hợp có thể có. Tìm cầu cái không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn và đạt được không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn; đó là trường hợp có thể có. Ta trước kia khi chưa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác cũng suy gẫm như vầy: “Ta thật sự lệ thuộc tật bệnh nhưng không bỏ tìm cầu tật bệnh. Ta thật sự lệ thuộc già, chết, sầu, bi, ưu, não, ô uế, nhưng không bỏ tìm cầu cái không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế. Vậy ta có nên tìm cầu cái không bệnh, Vô thượng an ổn Njết-bàn, tìm cầu cái không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô

thượng an ổn Niết-bàn chng?"

204. KINH LA-MA 1213

Ta vào thời thiếu niên, trong trắng, mái tóc xanh mướt, cho đến thời tráng niên, năm hai mươi chín tuổi, bấy giờ sống cực kỳ hoan lạc, thích trang sức, du hành. Ta vào lúc ấy, mặc dù cha mẹ khóc 16c, thân thuộc không ai vui, nhimg Ta cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để học dạo, thủ hộ thân mạng thanh tinh, thủ hộ khẩu và ý mạng thanh tịnh. Ta đã thành tựu giới thân ấy rồi, lại muốn tìm cầu sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn, cho nên lại tìm đến nơi A-la-la-già-la-ma và hỏi ràng: -Này A-la-la, Tôi muôn theo pháp của người đê tu hành Phạm hạnh được chăng? A-la-la trả lời: Này Hiền giả, không có gì là không được. Hiền giả muốn hành thì hành!

Ta lại hỏi: Làm thê nào đê pháp của người được tự tri, tự giác, tự tác chứng? A-la-la đáp: -Tôi vượt qua tất cả Thức xứ, đạt được Vô sở hữu xứ, thành tựu an trú. Do đó, pháp của tôi được tự tri, tự giác, tự tác chứng. Ta lại suy nghĩ như vầy: "Không chỉ riêng A-la-la mới có niềm tin này; Ta cũng có niềm tin này. Không chỉ riêng A-la-la mới có sự tinh tấn này; Ta cũng có sự tinh tấn này. Không chỉ riêng A-la-la mới có tuệ này; Ta cũng có tuệ :_ r này. A-la-la đôi với pháp này đã tự tri, tự giác, tự tác chứng.,, Ta muôn chứng pháp này, cho nên bèn sông cô độc tại một nơi xa văng, thanh nhàn, yên tĩnh, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân. Sau khi Ta sông cô độc tại một nơi xa vắng, thanh nhàn, yên tĩnh, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần, không bao lâu Ta chứng pháp ấy. Sau khi chứng pháp ấy, Ta lại tìm đến chỗ A-la-la-gia- la-ma và hỏi: Này A-la-la, phải chăng pháp này được tự tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả Vô lượng thức xứ, đạt được Vô sở hữu xứ, thành tựu an trú? A-la-la trả lời Ta: Này Hiên giả, đó là pháp tôi tự tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả Vô lượng thức xứ, đạt được Vô sở hữu xứ, thành tựu an tru. A-la-la-già-la-ma lại nói với Ta: Này Hiền giả, ấy là cũng như sự tác chứng của tôi đối với pháp này, Hiền giả cũng vậy. Cũng như sự tác chứng của Hiền giả đối với pháp này, tôi cũng vậy. Này Hiền giả, Người hãy đến đây cùng tôi lãnh đạo đồ chúng này. Đó là A-la-la-già-la-ma đối xử Ta với địa vi Tôn sư, coi Ta ngang hàng, tối thượng cung kính, tối thượng cúng dường, tối thượng hoan hỷ. Ta lại suy nghĩ như vầy: “Pháp này không đưa đến trí, không đưa đến giác, không dẫn đến

1214 KINH TRUNG A-HÀM

Niết-bàn. Vậy Ta hãy xả bỏ pháp này để tìm cầu thêm nữa sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, tìm cầu sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niếtbàn." Ta bèn xả bỏ pháp này để đi tìm câu sự không bệnh, Vô thượng an ôn Niêt-bàn, tìm câu sự không già, không chét, không sâu, bi, ưu, não, không ô uê5 Vô thượng an ôn Niêt-bàn. Rồi Ta đi đến chỗ uất-đầu-la La-ma-tử, hỏi rằng: - uất-đầu-la? Tôi muốn ở trong pháp của người mà học hỏi, có thể được chăng? uất-đầu-la La-ma-tử trả lời Ta rằng: Này Hiền giả, không có gì là không được. Người

muốn học thì học!

Ta lại hỏi: Này La-ma-tử, người tự tri, tự giác, tự tác chứng pháp gì? Uất-đâu-la La-ma-tử đáp: Hiền giả, tôi vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt được Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an tru. Hiền giả, điều mà cha tôi là La-ma tự tri, tự giác, tự tác chứng, là pháp này. Ta lại suy nghĩ như vày: uKhông riêng chỉ La-ma mới có niềm tin này; Ta cũng có niềm tin này. Không chỉ riêng La-ma mới có sự tinh tấn này; Ta cũng có sự tinh tấn này. Không chỉ riêng La-ma mới có tuệ này; Ta cũng có tuệ này. La-ma đã tự tri, tự giác, tự tác chứng pháp này. Tại sao Ta lại không tư tri, tự giác, tự tác chứng pháp này?" Vì Ta muôn chứng pháp này, cho nên sông cô độc tại một nơi xa vắng, thanh nhàn, yên tĩnh, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Sau khi Ta sống cô độc tại một nơi xa vắng, thanh nhàn, yên tĩnh, không bao lâu chứng được pháp ấy. Khi chứng pháp ấy rồi, Ta lại đến uất-đầu-la La- ma-tử và hỏi: Này Uất-dâu-la, thân phụ người là La-ma, phải chăng pháp này được tự tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt được Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trú? uất-đầu-la La-ma-tử trả lời Ta rằng: Hiền giả, thân phụ tôi là La-ma, đây là pháp được tự tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, đạt được Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trú. uất-đầu-la lại nói với Ta rằng: Cũng như sự tác chứng của thân phụ tôi về pháp này, Hiền giả cũng vậy. A Cũng như sự tác chứng của Hiên giả vê pháp này, thân phụ tôi cũng vậy. Hiên giả, Người hãy đến đây cùng tôi lãnh đạo đồ chúng này. uất-đầu-la đối xử Ta ngang địa vi Tôn sư, coi Ta cũng như bậc thầy, tối thượng cung kính, tối thượng cúng dường, tối thượng hoan hỷ. Ta lại suy nghĩ như vây: "Pháp này không đưa đên trí, không đưa đên giác, không dân đên

Niết-bàn. Vậy Ta hãy xả bỏ pháp này, để tìm cầu thêm nữa sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, tìm cầu sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niếtbàn.” Ta liền xả bỏ pháp ấy để đi tìm câu sự không bệnh, Vô thượng an ôn Niêt-bàn, tìm câu sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn. Rồi Ta đi về phía Nam núi Tượng Đảnh, đến tại uất-bệ-la? một ngôi làng của Phạm chí tên là Tư-na. Đây là một khoảnh đất xinh xắn, khả ái; núi rừng sầm uất; sông Ni-liên-thiền với dòng nước trong xanh chảy tràn lên bờ. Ta thấy khoảnh đất ấy bèn nghĩ rằng: "Khoảnh đất này xinh xắn, khả ái; núi rừng sầm uất; sông Ni-liên-thiền với dòng nước trong xanh chảy tràn lên bờ. Nếu một thiện nam tử muốn học đạo nên ở nơi này mà học; Ta cũng học dạo, vậy Ta hãy ở nơi này mà hoc." Rồi Ta ôm cỏ đến cây Giác. Đen nơi, Ta rải cỏ xuống, trải ni-sư-đàn lên và ngồi kiết-già, kỳ hẹn sẽ không rời khỏi chỗ ngồi cho đến khi nào chứng đắc Lậu tận. Và Ta không rời khỏi chỗ ngồi cho đến khi chứng đắc Lậu tận. Ta tìm cầu sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, liền đạt được sự không bệnh, Vô thượng an ôn Niêt-bàn; tìm câu sự không già, không chét, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn? liền đạt được sự không già, không chét, không sâu, bi, ưu, não, không ô uê, Vô thượng an ôn Niết-bàn, sanh tri, sanh kiến, định đạo phẩm pháp, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.”

Ta khi vừa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác liền nghĩ như vầy: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai trước nhất?" Rồi Ta lại nghĩ rằng: "Ta có nên đi đến thuyết pháp cho A-la-la-già-la-ma trước nhất chng?" Lúc bấy giờ có thiên thần trú trong hư không nói với Ta rằng: uĐại Tiên Nhơn, xin biết cho, A-la-la-già-la- ma vừa mạng chung, đến nay đã được bảy ngày." Ta cũng tự biết A-la-la-già- la-ma mạng chung đã được bảy ngày. Ta lại nghĩ như vầy: 66A-la-la-già-la-ma, thiệt thòi thay cho người ây, không nghe được pháp này! Nêu được nghe pháp này, người ấy sẽ nhanh chóng biết rõ pháp tùy phap." Ta khi vừa chứng đác Vô thượng Chánh đăng giác liên nghĩ như vây: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai trước nhất?" Rồi Ta lại nghĩ rằng: "Ta có nên thuyết pháp cho uất-đầu-la La-ma-tử trước hết chDg?" Thiên thần lại trú trong hư không nói với Ta răng: "Đại Tiên Nhơn, xin biêt cho, Uât-đâu-la La-ma-tử mạng chung đến nay đã hai tuần thất. Ta cũng tự biết uất-đầu-la La-ma-tử mạng chung đã hai tuần thất. Ta lại nghĩ như vầy: Uuất-đầu-la La-ma-tử, thiệt thòi thay cho người ấy, không nghe được pháp này! Nấu được nghe pháp này, người ấy sẽ nhanh chóng biết rõ pháp tùy ph" Ta khi vừa mới chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, liền suy nghĩ như vầy: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai trước nhất? Rồi Ta lại nghĩ rằng: "Xua kia, năm thầy Tỳ-kheo hầu hạ Ta, giúp Ta nhiều điều hữu ích. Khi Ta tu hành khổ hạnh,

năm thầy Tỳ-kheo ấy đã thừa sự Ta. Nay Ta có nên thuyết pháp cho năm thầy Tỳ-kheo trước chăng?^ Rồi Ta lại nghĩ rằng: "Năm thầy Tỳ-kheo thuở xưa ấy bây giờ đang ở dâu?" Bằng thiên nhãn thanh tịnh vượt hẳn người thường, Ta thấy năm thầy Tỳ-kheo đang ở tại Ba-la-nại, chỗ tiên nhơn trụ xứ, trong vườn Lộc Dã. Ta tùy thuận trú dưới gốc cây Giác. Sau đó, Ta thu vén y, om bát, đi về Ba- la-nại, đến đô ấp Ca-thi. Bấy giờ, dị học Ưu-đà từ xa trông thấy Ta đi đến, bèn nói với Ta: Hiền giả Cù-đàm các căn thanh tịnh, hình sắc thù diệu, khuôn mặt ngời sáng. Hiền giả Cù-đàm, ai là Tôn sư? Theo ai học đạo để tin tưởng thủ hộ pháp? Ta lúc bấy giờ liền nói bài kệ để trả lời Ưu-đà: Ta tối thượng tối thắng, Không nhiễm trước tất cả, Giải thoát, ái diệt tận, Tự giác, ai Tôn sư? Bậc Vô Đẳng, Đại Hùng, Tự giác, Vô Thượng giác, Như Lai, thầy thiên nhơn, Biến tri, thành tựu lực. Ưu-đà hỏi Ta: Hiền giả Cù-đàm tự cho là tối thắng chăng?

Ta lại nói bài kệ trả lời:

Đấng Tối Thắng như vậy, Các lậu đã tận trừ,

Ta sát hại ác pháp, Nên tối thắng là Ta.

Ưu-đà lại hỏi Ta rằng:

Hiền giả Cù-đàm, bây giờ muốn đi về đâu?

Ta bay giơ noi bai kẹ tra lơi: Ta đến Ba-la-nại, Gióng trống diệu cam lồ, Chuyển pháp luân vô thượng, Chưa ai chuyển trong đời. Ưu-đà nói với Ta: Hiền giả Cù-đàm có thể làm như vậy. Rồi vị ấy bước sang con đường tắt mà đi trở lui. Ta một mình đi đến tiên nhơn tru xứ, trong vườn Lộc Dã. Bấy giờ, năm Tỳ-kheo từ xa trông thấy Ta đi đên, ai cũng lập giao ước với nhau răng: "Chu Hiên nên biêt, đó là Sa-môn Cù- đàm đang đi đến. Người ấy đa dục, đa cầu, ăn với loại ẩm thực thù diệu bằng cơm gạo trắng, thơm ngon cùng với bột, tô, mật, và bôi xoa thân thể bằng dầu mè, nay lại đên đây. Các người

cứ ngôi, chớ nên đứng dậy tiêp đón, cũng đừng làm lễ, dành sẵn cho một chỗ đó, nhimg đừng mời ngồi, đến rồi hãy nói: 'Nếu bạn muốn ngồi, xin cứ tùy y!,?, Rồi Ta đi đến chỗ năm Tỳ-kheo. Bấy giờ, năm Tỳ-kheo không kham nổi uy đức tối thắng, thù diệu của Ta, tức thì rời chỗ ngồi đứng dậy; người thì ôm y bát của Ta; người thì trải chỗ ngồi; người thì lấy nước cho Ta rửa chân. Ta nghĩ rằng: "Những người mê mờ này sao lại không bền chí,

đã tự mình ước lập điêu ước hẹn, roi lại làm trái điêu giao hen.55 Ta biêt như vậy rồi, bèn ngồi trên chỗ ngồi mà năm Tỳ-kheo đã dọn sẵn. Khi ấy, năm Tỳ-kheo gọi thẳng tên Ta và xưng hô với Ta là "bạn." Ta nói với họ: -Ta là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, các thầy đừng gọi thẳng tên họ Ta, cũng đừng gọi Ta là "bạn." Vì sao vậy? Ta đã tìm cầu sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn; Ta tìm cầu sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn; đã sanh tri, sanh kiến, định đạo phẩm pháp, biết như thật: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữra." Họ nói với Ta: -Này bạn Cù-đàm, trước kia bạn hành như vậy, đạo tích như vậy, khổ hạnh như vậy, mà còn chưa chứng được pháp thượng nhân, gần kề với Thánh tri, Thánh kiên, huông gì ngày hôm nay đa dục, đa câu, ăn với thực phàm thù diệu, với gạo trắng thơm ngon, cùng với bột, tô, mật, bôi xoa thân thể bằng dầu mè? Ta lại nói: Này năm Tỳ-kheo? các thầy trước kia có bao giờ thấy Ta như vậy, với các căn thanh tịnh, rạng rỡ sáng ngời chăng? Bấy giờ, năm Tỳ-kheo lại trả lời Ta: - Trước kia chúng tôi chưa từng thấy bạn với các căn thanh tịnh, rạng rỡ sáng ngời. Này bạn Cù-đàm, nay bạn với các căn thanh tịnh, hình sắc thù diệu, khuôn mặt sáng ngời. Ta lúc ấy nói với họ rằng: Này năm Tỳ-kheo, có hai lối sống cực đoan mà những người học đạo không nên học: Một là đăm trước dục lạc, nghiệp hèn hạ? là lôi sông của phàm phu; hai là tự gây phiền, tự gây khổ, không phải là pháp Hiền thánh, không tương img với cứu cánh. Này năm Tỳ-kheo, xả bỏ hai cực đoan ấy, có con đường giữa tạo thành minh, thành trí, thành tựu định, đạt đến tự tại, đưa đến trí, đưa đến giác, dẫn đến Niết-bàn. Đó là bát chánh đạo, chánh kiến cho đến chánh định là tám. Rồi Ta lần lượt giáo hóa năm Tỳ-kheo. Khi giáo hóa cho hai người thì ba người khất thực; ba người mang thức ăn về? đủ cho sáu người ăn. Khi giáo hóa cho ba người thì hai người đi khất thực; hai người mang thức ăn về, đủ cho sáu người ăn. Ta giáo hóa như vậy; họ tìm cầu sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự không bệnh, Vô thượng an ổn Niết-bàn; tìm cầu sự không già, không chét, không sâu, bi, ưu, não, không ô uê9 Vô thượng an ôn

Niêt-bàn? và đạt được sự không già, không chét, không sâu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn, sanh tri, sanh kiến, định đạo phẩm pháp, biết như thật: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Rồi Thế Tôn lại nói với họ: Này năm Ty.kheo, có năm thứ diệu dục, khả ái? khả lạc,

khả ý? khả niệm, hoàn toàn tương ưng với dục; đó là sác được biêt bởi mat, thanh được biêt bởi tai, hương được biêt bởi mũi, vị được biêt bởi lưỡi, xúc được biêt bởi thân. Này năm Tỳ-kheo, phàm phu ngu si, không đa văn, không gặp thiện hữu, không biết Thánh pháp, không điều ngự trong Thánh pháp; họ xúc chạm, đăm chiêu, tham ái, dính măc, kiêu ngạo, lăn xả vào, thọ dụng, không biêt sự nguy hiêm, không thấy sự xuất yếu. Nên biết, họ nghe theo ác ma, làm theo ác ma, rơi vào tay ác ma, bị lưới ma quấn chặt, bị cùm ma khóa chặt, không thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Tỳ-kheo, cũng như nai rừng bi dây buộc chặt, nên biết nó phải nghe theo thợ săn, làm theo thợ săn, rơi vào tay thợ săn, bị lưới thợ săn quấn chặt; khi thợ săn đến, không thể trốn thoát. Cũng vậy, này năm Tỳ-kheo, phàm phu ngu si, không đa văn, không gặp thiện hữu, không biết Thánh pháp, không điều ngự trong Thánh pháp; họ đối với năm thứ diệu dục và xúc chạm, đắm nhiễm, tham ái, dính mắc, kiêu ngạo, lăn xả vào, thọ dụng, không thấy sự nguy hiểm, không thấy sự xuất yếu. Nên biết, họ phải nghe theo ác ma, làm theo ác ma, rơi vào tay ác ma, bị lưới ma quấn chặt, bị dây ma trói siết, không thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Tỳ-kheo5 đa văn Thánh đệ tử gặp thiện tri thức, hiểu biết Thánh pháp, điều ngự trong Thánh pháp; những vị ấy đối với năm diệu dục không xúc, không nhiễm, không tham, không trước, không kiêu ngạo, không lăn xả vào, không thọ dụng mà không thấy sự nguy hiểm, không thấy sự xuất yếu. Nên biết, họ không nghe theo ác ma, không làm theo ác ma, không rơi vào tay ác ma, không bi lưới ma quấn chặt, không bi dây ma buộc siết, thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Tỳ-kheo? cũng như nai rừng thoát khỏi sự trói buộc; nên biết, nó không phải nghe theo thợ săn, không rơi vào tay thợ săn, không bi lưới thợ săn quân chặt, không bị dây thợ săn trói siêt; khi thợ săn đên, nó có thê trôn thoát. Cũng vậy, này năm Tỳ-kheo? đa văn Thánh đệ tử gặp thiện tri thức, hiểu biết Thánh pháp, điều ngự trong Thánh pháp; vị ấy đối với diệu dục không xúc, không nhiễm, không tham, không trước, không kiêu ngạo, không lăn xả vào, không thọ dụng mà không thây sự nguy hiêm, không thây sự xuât yêu. Nên biêt, những người ây không phải nghe theo ác ma, không phải làm theo ác ma, không rơi vào tay ma, không bị lưới ma quấn chặt, không bị dây ma buộc siết, thoát khỏi sự trói buộc của ma. Này năm Ty.kheo, nếu lúc Như Lai xuất hiện ở thế gian, là bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô

204. KINH LA-MA 1219

Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ, cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, làm tuệ yếu kém, ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Vị áy với định tâm thanh tinh như vậy, không ue, không phiên, nhu nhuyen, an trú vững vàng, đạt đến bất động tâm, tu học và tác chứng Lậu tận trí thông; vị ấy biết như thật: "Dây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt đạo9\ biết như thật: "Đây là lậu, đây là lậu tập, đây là lậu diệt, đây là lậu diệt dạo." Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu; giải thoát rồi, biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^, Vi ấy bây giờ tự tại đi, tự tại đứng, tự tại ngồi, tự tại nằm. Vì sao vậy? Vi ấy tự mình thấy rõ vô lượng pháp ác, bất thiện đã diệt tận. Cho nên, vi ây tự tại đi, tự tại

dứng, tự tại ngôi, tự tại năm. Này năm Tỳ-kheo, cũng như trong khu rừng vắng, nơi không có bóng người, ở đó nai rừng tự tại đi, tự tại đứng, tự tại ngôi, tự tại năm. Vì sao vậy? Nai rừng ây không năm trong cảnh giới của thợ săn; cho nên nó tự tại đi, tự tại đứng, tự tại ngồi, tự tại nằm. Cũng vậy, này năm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lậu tận, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú, biết như thật: “Sụ* sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^^ Vị ây lúc bây giờ tự tại đi, tự tại đứng, tự tại ngôi, tự tại năm. Vì sao vậy? Vì vị ấy tự mình thấy vô lượng pháp ác, bất thiện đã diệt tận; cho nên tự tại di, tự tại đứng, tự tại ngồi, tự tại nằm. Này năm Tỳ-kheo, đó gọi là giải thoát vô dư; đó gọi là sự không bệnh, Vô thượng an ôn Niêt-bàn; đó gọi là không già, không chết, không sầu, bi, ưu, não, không ô uế, Vô thượng an ổn Niết-bàn. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

205. KINH NGŨ HẠ PHẦN KIẾT Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-ve, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta đã từng nói năm hạ phần kiết SÍT, các thầy có thọ trì chăng? Các Tỳ-kheo im lặng, không trả lời. Thế Tôn hỏi lại đến lần thứ ba: Ta đã từng nói năm hạ phần kiết sử, các thầy có thọ trì chăng? Các Tỳ-kheo cũng im lặng, không trả lời đến lần thứ ba. Lúc bấy giờ, Tôn giả Man Đồng Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Phật và bạch: Thế Tôn đã từng nói năm hạ phần kiết sử, con có thọ trì.

The Ton hỏi: -Này Man Đồng Tử, Ta đã từng nói năm hạ phần kiết sử, thầy có thọ trì chăng? Tôn giả Man Đồng Tử đáp: Thế Tôn đã nói dục là hạ phần kiết sử thứ nhất, con thọ trì như vậy; sân nhuế, thân kiến, giới thủ và nghi; Thế Tôn đã nói nghi là hạ phần kiết sử thứ năm, con thọ trì như vậy. The Ton quở: Man Đồng Tử, sao thầy lại thọ trì rằng Ta nói năm hạ phần kiết sử như vậy? Man Đồng Tử, thầy nghe từ miệng ai mà thọ trì rằng Ta nói năm hạ phần kiết sử như vậy? Này Man Đồng Tử, không phải số đông các người di học cật vấn, chỉ trích thầy với thí dụ này chăng: uNày Man Đồng Tử, con nít mới sanh mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, trong ý còn không có y tưởng về dục tưởng, há lại tâm có triền phược nơi dục chăng? Nhưng do kiêt sử nơi bản tánh của nó nên nói là dục sử. Man Đồng Tỉr, con nít mới sanh mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, ý tưởng về chúng sanh còn không có, há lại có tâm về triền phược nơi sân nhuế chăng? Nhưng do kiết sử nơi bản tánh của nó nên nói là nhuế sử. Man Đồng Tử? con nít mới sanh mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, ý tưởng về tự thân còn không có, há lại có tâm triền phược nơi thân kiến chăng? Nhung do kiết sử nơi bản tánh của nó nên nói là thân kiến sử. Man Đồng Tử, con nít mới sanh mềm yếu, nằm ngửa mà ngủ, ý tưởng về giói còn không có, há lại có tâm triền phược nơi giới thủ chăng? Nhimg do kiêt sử nơi bản tánh của nó nên nói là giới thủ sử. Man Đồng Tử, con nít mới sanh mềm yếu, ý tưởng về pháp còn không có, há lại có tâm

triền phược nơi nghi pháp chăng? Nhimg do kiết sử nơi bản tánh của nó nên nói là nghi sử." Không phải số đông các dị học đem thí dụ về con nít mới sanh này mà chỉ trích, cật vấn thầy chăng? Lúc bấy giờ, Man Đồng Tử bi Thế Tôn quở trách trước mặt,

trong lòng rầu rĩ, cúi đầu im lặng, không còn lời biện bạch, suy nghi mông lung. Đức Thế Tôn sau khi quở trách Tôn giả Man Đồng Tử rồi, ngoi im lặng. Lúc ấy, Tôn giả A-nan đứng sau Thế Tôn, cầm quạt hầu Phật. Rồi Tôn giả A-nan chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, nay thật đúng lúc. Bạch Thiện Iliệ, nay thật đúng lúc. Nếu Thế Tôn nói cho các Tỳ-kheo nghe năm hạ phần kiết sử, các Tỳ-kheo sau khi nghe Thế Tôn, sẽ thọ trì cẩn thận. Thế Tôn dạy: Này A-nan, hãy lắng nghe, hãy khéo tu niệm!

Tôn giả A-nan bạch: Xin vâng lời lắng nghe!

Phật dạy: -Này A-nan, ở đây, có một hạng người bị dục triền phược, tâm dục sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly; do người đó không biết như thật về sự xả ly nên tham dục càng tăng thạnh, không thê chê ngự đoạn trừ; đó là hạ phân kiêt sử. Này A-nan, ở đây, có một hạng người bị nhuê triên phược, tâm nhuê sanh roi mà không biết như thật về sự xả ly; do người đó không biết như thật về sự xả ly nên sân nhuế càng tăng thạnh, không thể chế ngự đoạn trừ; đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan, ở đây, có một hạng người bị thân kiên triên nhược, tâm thân er * A .d.. • L kiên sanh roi mà không biêt như thật vê sự xả ly; do người đó không biêt như thật về sự xả ly nên thân kiến càng tăng thạnh, không thể chế ngự đoạn trừ; đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan, ở dây, có một hạng người bi giới thủ triền phược, tâm giới thủ sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly; do người đó không biết như thật vê sự xả ly nên giới thủ càng tăng thạnh, không thê chê ngự đoạn trừ; đó là hạ phần kiết sử. Này A-nan, ở đây, có một hạng người bị nghi phiền trược, tâm nghi sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly; do người đó không biết như thật về sự xả ly nên nghi càng tăng thạnh, không thể chế ngự đoạn trừ; đó là hạ phàn kiết sử. Này Anan, y trên dạo, y trên tích để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Nếu không y trên đạo này, không y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết SÍT, trường hợp này không thể có. Này A-nan, cũng như một người muốn tìm lõi cây; vì để tìm lõi cây nên xách búa vào rừng; người ấy thấy một gốc cây đã đầy đủ rễ, thân, cành, lá và lõi. Nhưng nếu người ấy không chặt nơi rễ, nơi thân mà tìm được lõi cây mang vê, trường hợp này không thê có. Cũng vậy, A-nan?

phải y trên đạo, y trên tích để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Nếu không y trên đạo này, không y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết SÍT, trường hợp này không thể có. Này A-nan, y trên đạo, y trên tích để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Nếu ai y trên đạo này? y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, trường hợp này tất có. Này A-nan, cũng như một người muốn tìm lõi cây; vì để tìm lõi cây nên xách búa vào rừng; người ấy thấy một gốc cây đã đầy đủ rễ, thân, cành, lá và lõi. Nếu người ấy chặt nơi rễ? nơi thân và được lõi cây để mang về, trường hợp này chắc có. Cũng vậy, A-nan? y trên đạo, y trên tích để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Nếu ai y trên đạo này, y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, trường hợp này tất có. Này A-nan, y trên đạo nào, y trên tích nào để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? Này A-nan, ở đây, một hạng người không bị dục ưiền phược; nếu dục triền phát sanh, liền biết như thật về sự xả ly; biết như thật về sự xả ly rồi, dục triền nơi người ấy liền diệt. Này A-nan? ở dây,

một người không bị nhuế triền phược; nếu nhuê triên phát sanh, liên biêt như thật vê sự xả ly; biêt như thật vê sự xả ly roi, nhuế triền nơi người ấy liền diệt. Này A-nan, ở đây, một người không bị thân kiên triên phược; nêu thân kiên triên phát sanh, liên biêt như thật vê sự xả ly; biết như thật về sự xả ly rồi, thân kiến triền nơi người ấy liền diệt. Này A-nan, ở đây, một người không bị giới thủ triền phược; nếu giới thủ triền phát sanh, liền biêt như thật vê sự xả ly; biêt như thật vê sự xả ly roi, giới thủ triên nơi người ấy liền diệt. Này Anan, ở đây, một người không bị nghi triền phược; nếu nghi triền phát sanh, liền biết như thật về sự xả ly; biết như thật về sự xả ly rồi, nghi triền nơi người ấy liền diệt. Này A-nan, y trên đạo này, y trên tích này mà đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. NàyA-nan, cũng như sông Hăng-già với nước chảy tràn lên bờ. Nêu có một người đến, có công việc ở bên bờ kia nên muốn qua sông, người ấy suy nghĩ rằng: "Sông Hằng-già này nước chảy tràn lên bờ. Ta có công việc ở bờ bên kia nên muốn qua sông. Nhưng tự thân ta không đủ sức để bình an lội sang bờ bên kia." Này A-nan, nên biêt răng người ây không đủ sức. Cũng vậy, này A-nan, nêu ai đôi với sự chứng giác, với tịch diệt, với Niêt-bàn mà tâm không thú hướng, không thanh tịnh, không trú nơi giải thoát, này A-nan nên biêt, người ây cũng giống như người gầy yếu, không sức lực kia. Này A-nan cũng như sông Hăng-già với nước chảy tràn lên bờ. Nêu có một người đến, có công việc ở bờ bên kia nên muốn qua sông, người ấy nghĩ rằng: "Sông Hằng-già này nước chảy tràn lên bờ. Ta có việc ở bờ bên kia nên muốn qua sông. Tự thân ta đủ sức để bình an lội qua bờ bên kia." Này A-nan, nên biết rằng người ấy đủ sức. Cũng vậy, này A-ĩian, nếu ai đối với sự chứng giác, với tịch diệt, với Niết-bàn mà tâm thú hướng, thanh tịnh mà an trú nơi giải thoát, này A-nan nên biết, người này cũng như người có sức lực kia.

1224 KINH TRUNG A-HÀM

Này A-nan5 cũng như dòng nước lũ rất sâu, rất rộng, chảy xiết, cuốn trôi nhiêu thứ mà ở quãng giữa lại không thuyên, không câu. Giả sử có một người r ca..—: . 9 .

đên, có công việc ở bờ bên kia nên tìm cách đê qua. Khi tìm cách đê qua, người ấy suy nghĩ rằng: "Nay dòng nước lũ này rất sâu, rất rộng, chảy xiết, cuốn trôi mọi thứ mà ở quãng giữa lại không thuyền, không cầu để có thể qua. Ta có công \ 9

việc ở bờ bên kia cân đi qua. Với phương tiện nào đó ta có thê bình an sang bờ bên kia?" Rồi người đó lại nghĩ rằng: "Bây giờ, ở bờ ben này, ta hãy thu lượm cỏ cây, buộc lại mà làm chiếc bè để bơi sang." Người ấy bèn ở bờ bên này thu lượm cỏ cây, buộc lại làm thành chiếc bè rồi bình an bơi sang bờ bên kia. Cũng vậy, này A-nan, nêu có Tỳ-kheo phan duyên vào sự yêm ly, y trên sự yêm ly, an trú nơi yểm ly, do chấm dứt thân ác hạnh, do tâm nhập ly định, ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Thiền thứ nhất, thành tựu an trú. Vi ấy y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ. Vị ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đỏ, tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì người đó tất sẽ thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ. Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ? Vị ấy giác quán đã tịch tịnh, nội tĩnh, nhất tâm? không giác, không quán, hỷ lạc do định sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu an trú. Vị ấy y trên xứ này mà

quán sát sự himg suy của thọ. Vị ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đó, tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì vi ấy sẽ thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ. Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tinh xứ? Vị ấy ly hỷ dục, xả, vô cầu, an trú với chánh niệm, chánh trí, thân cảm thọ lạc, điều mà bậc Thánh gọi là Thánh sở xả niệm lạc trú thất, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu an trú. Vi ấy y trên xứ này mà quán sát sự himg suy của thọ. Vị ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đó, tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì vị ấy sẽ thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ. Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ? Vị ấy diệt lạc, diệt khổ, ưu hỷ vốn có cũng đã diệt, không lạc, không khổ, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Vị ấy y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ. Vi ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đó, tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì vi ấy tất sẽ thăng tiến đạt đến tịch tinh xứ. Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ? Vi ấy vượt qua sắc tưởng, diệt hữu ngại tưởng, không suy niệm đến bất cứ loại tưởng nào, nhập vô lượng không, chứng Vô lượng không xứ, thành tựu an trú. Vị ấy y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ. Vị ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đó, tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì vị ấy sẽ thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ.

Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ? Vị ấy vượt qua tất cả Vô lượng không xứ, nhập vô lượng thức, chứng Vô lượng thức xứ, thành tựu an tru. Vi ấy y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ. Vi ấy sau khi y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, an trú nơi đó5 tất chứng đắc lậu tận. Giả sử an trú nơi đó mà không chứng đắc lậu tận thì vị ấy tất sẽ thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ. Thế nào là thăng tiến đạt đến tịch tịnh xứ? Vi ấy vượt qua tất cả Vô lượng thức xứ, nhập vô sở hữu, chứng Vô sở hữu xứ, thành tựu an trú. Nơi vi ấy, nếu có những cảm thọ nào, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc không khổ, không lạc, vị ấy quán cảm thọ này là vô thường, quán sự hưng suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả. Vị ấy sau khi như vậy quán thọ này là vô thường, quán sự hưng suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả rồi, liền không còn chấp thủ đối với thế gian này. Sau khi không còn chấp thủ đối với thế gian này, vị ấy không sợ hãi; do không sợ hãi mà nhập Niết-bàn và biết như thật: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Cũng như cách thôn không xa, có một cây chuối lớn. Nếu có người xách búa đến đốn ngã cây chuối, xẻ thành mảnh, xẻ làm mười phần hay làm trăm phần. Sau khi xẻ làm mười phần hay làm trăm phần rồi, bèn vạch từng sợi, nhưng mắt chuối còn không tìm thấy, há lại tìm thấy lõi được sao? Này A-nan, cũng vậy, Tỳ-kheo nếu có những cảm thọ nào, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc không kho, không lạc, vi ấy quán cảm thọ này là vô thường, quán sự hưng suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả. Vị ấy sau khi như vậy quán thọ này là vô thường, quán sự hưng suy, quán vô dục, quán diệt, quán đoạn, quán xả rồi, liền không còn chấp thủ đối với thế gian này. Sau khi không còn chấp thủ đối với thế gian này, vị ấy không sợ hãi; do không sợ hãi mà nhập Niết-bàn và biết như thật rằng:

“Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?9 LÚC bây giờ, Tôn giả A-nan chăp tay hướng vê đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Thế Tôn vì các Tỳ-kheo, y trên y, thiết lập y, nói về sự xả ly lậu, nói về sự vượt qua lậu; nhưng các Tỳ-kheo không nhanh chóng chứng đắc Vô thượng, nghĩa là đạt đến cứu cánh diệt tận. Thế Tôn dạy: Thật vậy, này A-nan. Thật vậy, này A-nan. Thật là kỳ lạ! Thật là hy hữu! Ta vì các Tỳ-kheo, y trên y, thiết lập y, nói về sự xả ly lậu, nói về sự vượt qua lậu; nhưng các Tỳ-kheo không nhanh chóng chứng đắc Vô thượng, nghĩa là đạt đến cứu cánh diệt tận. Vì sao? Vì sự thắng, liệt nơi mỗi người cho nên sự tu đạo có tinh, có thô. Do sự tu đạo có tinh, có thô cho nên mỗi người có sự thắng, liệt khác nhau. Này A-nan, vì vậy Ta nói mỗi người có sự thắng, liệt khác nhau. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

206. KINH TÂM UẾ

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ5 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp

Cô Độc.

Bay giờ, The Ton noi vơi các Ty-kheo:

z 9 -r

Nêu Tỳ-kheo hay Ty-kheo-ni nào không nhô sạch năm thứ ô uê trong tâm, không cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm thì Ty-kheo hay Ty-kheo-ni ấy được nói đến với pháp tất thối. Thế nào là không nhổ sạch năm thứ ô uế trong tâm? ở đây, có người nghi ngờ Thế Tôn, do dự, không ngộ nhập, không quyết đoán, không tịnh tín. Nêu hạng người nào nghi ngờ Thê Tôn, do dự, không ngộ nhập, không quyết đoán, không tịnh tín thì người đó gọi là không nhổ sạch loại tâm ô uế thứ nhất, nghĩa là đối với Thế Tôn. Cũng vậy, ai đối với Chánh pháp, đôi với học giới, đôi với giáo huân, hoặc đôi với những vị đông Phạm hạnh được Thê Tôn khen ngợi mà sân nhuê, mạ ly, lăng nhục, xúc não, xâm hại, không ngộ nhập, không quyết đoán, không tịnh tín thì đó gọi là loại tâm ô uế thứ năm không được nhô sạch, nghĩa là đôi với các vi đông Phạm hạnh. Thế nào là không cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm? ở dây, có một hạng người thân không ly nhiễm, không ly dục, không ly ái, không ly khát. Nêu ai thân không ly nhiễm, không ly dục, không ly ái, không ly khát, người ấy tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nô lực tinh tân và chuyên cân tĩnh tọa. Nêu ai có tâm này, không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là loại tâm phược thứ nhất, nghĩa là nơi thân. Lại nữa, có một hạng người đối với dục mà không ly nhiễm, không ly dục, không ly ái, không ly khát. Nếu ai đối với dục mà không ly nhiễm, không ly dục, không ly ái, không ly khát, người ấy tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là loại tâm phược thứ hai, nghĩa là nơi dục. Lại nữa, có một hạng người đối với điều được nói tương ưng với Thánh nghĩa, nhu nhuyến, không triền cái nghi hoặc, nghĩa là nói về giới, định, tuệ,

giải thoát, giải thoát tri kiến, nói về tổn giảm, nói về sự không tụ hội, nói về thiêu dục, nói vê tri túc, nói vê đoạn trừ, nói vê vô dục, nói vê diệt, nói vê tĩnh tọa, nói về duyên khởi; những điều như vậy được Tỳ-kheo hay Sa-môn nói, nhưng người ấy tâm không thú hướng, không đinh tín, không an trú, không thăng giải trong nô lực tinh tân và chuyên cân tĩnh tọa. Nêu ai có tâm này, không thú hướng, không tinh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là loại tâm phược thứ ba, nghĩa là đối với thuyết. Lại nữa, có một hạng người thường tụ hội chung với đạo hay tục, náo loạn, kiêu sa, không học hỏi. Nếu ai thường tụ hội chung với đạo hay tục, náo loạn, kiêu sa, không học hỏi, người ấy tâm không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là loại tâm phược thứ tư, nghĩa là đối với sự tụ hội. Lại nữa, có một hạng người với một ít sở đắc mà nửa đường dừng lại, không mong cầu thăng tiến. Nếu ai với một ít sở đắc mà nửa đường dừng lại, không mong cầu thăng tiến, người ấy tâm không thú hướng, không tinh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, không thú hướng, không tịnh tín, không an trú, không thắng giải trong nỗ lực tinh tấn và chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là loại tâm phược thứ năm, nghĩa là đối với sự thăng tiến. Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào không nhô sạch năm thứ ô uê trong tâm và không cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp tất thối vậy. Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào khéo nhổ sạch năm thứ ô uế trong tâm và khéo cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm thì Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp thanh tịnh. Thế nào là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni khéo nhổ sạch năm thứ ô uế trong tâm? ở đây, có một hạng người không nghi ngờ Thế Tôn, không do dự những ngộ nhập, quyết đoán, tịnh tín. Nếu ai không nghi ngờ Thế Tôn, không do dự những nệộ nhập, quyết đoán, tịnh tín thì đó gọi là hạng người thứ nhất khéo nhổ sạch ô ue trong tâm, nghĩa là đối với Thế Tôn. Cũng vậy, đối với Chánh pháp, đối với học giới, đối với giáo huấn, hoặc đối với những vị đồng Phạm hạnh được Thế Tôn khen ngợi mà không sân nhuế, không lăng nhục, không xúc não, không xâm hại, có ngộ nhập, quyết đoán, tịnh tín thì đó gọi là hạng người thứ năm khéo nhổ sạch ô uế trong tâm, nghĩa là đối với các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là khéo cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm? ở dây, có một hạng người thân ly nhiễm, ly dục, ly ái, ly khát. Nếu ai thân ly nhiễm, ly dục, ly ái5 ly khát, người ấy có tâm thú hướng, tinh tín, an trú, thắng

giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, thú hướng, tinh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là hạng người thứ nhất khéo cởi mở sự trói buộc trong tâm, nghĩa là đoi với thân. Lại nữa, có một hạng người đối với dục mà ly nhiễm, ly dục, ly ái, ly khát. Nếu ai đối với dục mà ly nhiễm, ly dục, ly ái, ly khát, người ấy có tâm thú hướng, tinh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai CÓ tâm này, thú hướng, tinh tín, an trú, thăng giải, nô lực tinh tân,

chuyên cân tĩnh tọa thì đó gọi là hạng người thứ hai khéo cởi mở sự trói buộc trong tâm, tức là đối với dục. Lại nữa, có một hạng người đối với những điều được thuyết giảng tương ưng với Thánh nghĩa, nhu nhuyên, không triên cái nghi hoặc, nghĩa là nói vê giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiên, nói vê tôn giảm, nói vê sự không tụ hội, nói về thiểu dục, nói về tri túc, nói về đoạn trừ, nói về vô dục, nói về diệt, nói về tĩnh tọa, nói về duyên khởi; những điều như vậy được thuyết giảng bởi Sa-môn hay Tỳ-kheo và người ấy tâm thú hướng, tinh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, thú hướng, tịnh tín, an trú, thăng giải, nô lực tinh tân, chuyên cân tĩnh tọa thì đó gọi là hạng người thứ ba khéo cởi mở sự trói buộc trong tâm, tức là đôi với thuyêt. Lại nữa, có một hạng người không thường tụ hội với đạo hay tục, không náo loạn, không kiêu sa, nhưng học hỏi. Nếu ai không thường tụ hội với đạo hay tục, không náo loạn, không kiêu sa nhưng học hỏi, người ấy tâm thú hướng, tịnh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, thú hướng, tịnh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là hạng người thứ tư khéo cởi mở sự trói buộc trong tâm, tức là đối với sự không tụ hội. Lại nữa, có một hạng người với một ít sở đăc5 nửa đường không dừng lại nhưng mong cầu thăng tiến. Nếu ai với một ít sở đắc, nửa đường không dừng lại nhưng mong cầu thăng tiến, người ấy tâm thú hướng, tịnh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa. Nếu ai có tâm này, thú hướng, tinh tín, an trú, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa thì đó gọi là hạng người thứ năm khéo cởi mở sự trói buộc trong tâm, tức là đối với sự thăng tiến. Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào khéo nhổ sạch năm thứ ô uế trong tâm, khéo cởi mở năm thứ trói buộc trong tâm, Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni ấy được nói đến với pháp thanh tinh. Vị ấy an trú nơi mười chi này rồi, lại tu tập thêm năm pháp. Thế nào là năm? Tu dục định tâm, thành tựu đoạn như ý túc, y trên viễn ly, y trên vô dục, y diệt, y xả, thú hướng phi phẩm; tu tinh tan đinh; tâm đinh; tư duy định, thành tựu đoạn như ý túc, y trên viễn ly, y trên vô dục, y diệt, y xả, thú hướng phi phẩm; và kham nhiệm là thứ năm. Vị ấy thành tựu kham nhiệm cho đến mười lăm pháp này, thành tựu tự thọ, chắc chắn đạt đến tri, đến kiến, đến Chánh đẳng

. r y jT e r giác, đên cửa cam lô, cận trú Niêt-bàn. Ta nói không có sự kiện không đi đên Niết-bàn. Cũng như con gà sanh mười trứng hoặc mười hai trứng, luôn luôn ấp ủ, luôn luôn sưởi ấm, luôn luôn trông chừng. Giả sử con gà mái ấy buông trôi, nhưng bên trong đã có gà con, nó sẽ lây chân mà chọi, lây mỏ mà mô vỏ trưng, tự nó bình an chui ra. Nó là con gà con bậc nhất. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo thành tựu kham nhiệm cho đến mười lăm pháp này, tự thọ, chắc chắn đạt đến tri, đến kiến, đến Chánh đẳng giác, đến cửa cam lồ, cận trú Niết-bàn. Ta nói không có sự kiện không đi đến Niết-bàn. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

207. KINH TIỄN MAO (A) Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, ở Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa (Kalandakanivàpa), cùng đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị đang an cư mùa mưa. Bấy giờ, trải qua đêm, vừa lúc sáng, đức Thế Tôn mặc y, cầm bát vào thành Vương Xá để khất thực; khất thực xong, thu dọn y bát,

rửa chân tay, Ngài khoác ni-sư-đàn trên vai và đi đến vườn dị học trong rừng Khổng Tước. Tại rừng Khổng Tước, trong vườn dị học, bấy giờ, có một người dị học tên là Tiễn Mao, là một vị danh dức, là bậc Tông chủ, được mọi người tôn làm bậc thầy, CÓ tiêng tăm lớn, mọi người kính trọng, thông lãnh đô chúng đông đảo, được năm trăm vị dị học tôn trọng. Vị này đang ở giữa đại chúng đang ồn ào, nhiễu loạn, nói năng lớn tiếng, bàn luận đủ mọi vấn đề súc sanh, tức là các vấn đề về vua chúa, vê giặc, vê việc đâu tranh, vê ăn uông, vê y phục, vê đàn bà, vê con gái, về dâm nữ, về thế gian, về đồng trống, về việc dưới biển và việc nước, việc nhân dân. Những người ấy cùng nhau nhóm họp bàn luận về những vấn đề súc sanh như vậy. Di học Tiễn Mao thấy Phật từ xa đến, dặn đồ chúng của mình rằng: Này các ông, hãy ngồi im lăng. Người đang đến kia là Sa-môn Cù-đàm. ĐÔ chúng của ông ây im lặng, thường ưa sự im lặng, khen ngợi sự im lặng. Nêu ông ấy thấy chúng ta im lặng, có thể sẽ đến thăm. Dị học Tiễn Mao dặn chúng im lặng, chính mình cũng im lặng mà ngồi. Đức Thế Tôn đi đến chỗ dị học Tiễn Mao. Dị học Tiễn Mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chăp tay và bạch Phật: Kính chào Sa-môn Cù-đàm! Sa-môn Cù-đàm đã lâu không đến đây, mời Ngài ngôi xuông chô này. Thế Tôn liền ngồi xuống chỗ ngồi mà Tiễn Mao đã trải sẵn. Di học Tiễn Mao cùng Thế Tôn chào hỏi rồi lui ngồi một bên. The Ton hỏi: Ưu-đà-di, các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng nhóm họp ở đây?

1232 KINH TRƯNG A-HÀM

Dị học Tiễn Mao thưa: Bạch Cù-đàm, xin bỏ qua vấn đề này, vấn đề này không hay ho gì. Sa- môn Cù-đàm nếu muốn nghe vấn đề này, để sau này nghe cũng không khó gì. The Ton hoi ba lan như vạy: Ưu-đà-di, các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng nhóm họp ở đây? • Dị học Tiên Mao cũng đáp lại ba lân răng: Bạch Cù-đàm, xin bỏ qua vân đê này, vân đê này không hay ho gì. Sa- môn Cù-đàm nếu muốn nghe sau này nghe cũng không khó. Nhung Sa-môn Cù-đàm ba lần muốn nghe, nay tôi phải nói. Bạch Cù-đàm, chúng tôi với số đông các Phạm chí nước Câu-tát-la cùng tụ tập ngồi ở học đường Câu-tát-la bàn luận như vầy: "Thật tốt đẹp và lợi ích cho dân nước Ương-già Ma-kiệt-đà! Thật tốt đẹp và lợi ích cho dân nước Ương- già Ma-kiệt-đà! Chúng đại phước điền như thế cùng an cư mùa mưa tại thành Vương Xá. Đó là ngài Phất-lan Ca-diếp. Vì sao? Bạch Cù-đàm, Phất-lan Ca-diếp là bậc danh đức, Tông chủ, làm thây mọi người, có tiêng tăm lớn, mọi người đêu kính trọng, thống lãnh đồ chúng lớn, được năm trăm dị học tôn trọng, cùng an cư mùa mưa ở thành Vương Xá này. Cũng vậy, Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi-tử, Sa-nhã Bệ-la-trì-tử, Ni-kiền Thân Tử, Ba-phú Ca-chiên? A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi. Bạch Cù-đàm, A-di-đa Kê- xá Kiếm-bà-lợi là bậc danh dức, Tông chủ, làm thầy mọi người, có tiếng tăm lớn, mọi người đều kính trọng, thống lãnh đồ chúng lớn, được năm trâm di học tôn trọng, cùng an cư mùa mưa ở thành Vương Xá này. Vừa rồi, chúng tôi cùng bàn đến Sa-môn Cù-đàm rằng: uSa-môn Cù-đàm này là bậc danh dức, Tông chủ, làm thầy mọi người, có tiếng tăm lớn, mọi người đều kính trọng, thống lãnh đại chúng Tỳ-kheo, được một ngàn hai trăm năm mươi người tôn trọng, cùng nhau an cư mùa mưa tại thành Vương Xá này." Bạch Cù-đàm, chúng tôi lại nghĩ: "Nay trong các Sa-môn, Phạm chí được tôn sùng này, ai là người được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; không bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng

nhiếc; cũng không bi đệ tử vấn nạn thầy rằng: 'Điều đó hoàn toàn không thể, không tương ưng, không chính đáng/ Họ nói rồi liền bỏ di?" Bạch Cù-đàm, chúng tôi lại nghĩ: "Phất-lan Ca-diếp này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc; rất nhiều đệ tử vấn nạn ông ta rằng: 'Điều đó hoàn toàn không thể, không tương ưng, không chính đáng.5 Họ nói rồi liền bỏ di." Bạch Cù-đàm, thuở xưa, Phất-lan Ca-diếp đã có lần ở trong chúng đệ tử giơ tay la lớn: "Các ông hãy đứng yên! Không có ai đến hỏi các ông, người ta

hỏi ta. Các ông không thể giải quyết được việc này, chỉ ta mới có thể giải quyết được việc nay/9 Nhimg các đệ tử ngay trong lúc đó lại bàn luận những việc khác, không chờ thầy nói xong vấn đề. Bạch Cù-đàm? chúng tôi lại nghĩ: "Nhu vậy, Phất-lan Ca-diếp này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; bị đệ tử dùng pháp mắng nhiêc đê măng nhiếc; rát nhiều đệ tử vấn nạn ông ta răng: 'Điêu đó hoàn toàn không thê, không tương ưng, không chính đáng/ Họ nói rồi liền bỏ di." Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi-tử, Sa-nhã Bệ-la-trì-tử, Ni-kiền Thân Tử, Ba-phú Ca-chiên, A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi cũng vậy. Bạch Cù-đàm5 chúng tôi lại nghĩ: uA-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi này kh6ng được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; bi đệ tử dùng pháp măng nhiếc để mắng nhiếc; rất nhiều đệ tử vấn nạn ông ta rằng: 'Điều đó hoàn toàn không thể, không tương ưng, không chính đáng.9 Họ nói rồi liền bỏ di." Bạch Cù-đàm, thuở xua, A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi đã có lần ở trong chúng đệ tử giơ tay la lớn rằng: "Các ông hãy đứng yên! Không có ai đến hỏi các ông, người ta hỏi ta. Các ông không thể giải quyết được việc này? chỉ ta mới có thể giải quyết được việc này.” Nhưng các đệ tử ngay trong lúc đó lại bàn luận việc khác, không chờ thầy nói xong vân đề. Bạch Cù-đàm, chúng tôi lại nghĩ: "Nhu vậy, A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi này không được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc; rất nhiều đệ tử vấn nạn ông ta rằng: 'Điều đó hoàn toàn không thể, không tương ưng, không chính đáng/ Họ nói rồi liền bỏ di.” Bạch Cù-đàm, chúng tôi lại nghĩ: uSa-môn Cù-đàm này được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; không bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc; cũng không bi đệ tử vấn nạn rằng: 'Điều đó hoàn toàn không thể, không tương ưng, không chính dáng.' Do đó, không có sự việc họ nói rồi liền bỏ di.” Bạch Cù-đàm, thuở xưa, Sa-môn Cù-đàm đã có lần nói pháp tại đại chúng, vô lượng trăm ngàn người vây quanh. Ngay bấy giờ, có một người ngủ mà ngáy; lại có một người bảo người kia rằng: “Bừng có ngủ ngáy! Ông không muôn nghe Thế Tôn nói pháp vi diệu như cam lô sao!" Người đó liền im lặng, không gây tiếng động nữa. Bạch Cù-đàm? chúng tôi lại nghĩ: "Nhu vậy, Sa-môn Cù-đàm này được đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự; không bị đệ tử dùng pháp mắng nhiếc để mắng nhiếc; cũng không bị đệ tử vấn nạn thầy rằng: 'Điêu đó hoàn toàn không thê, không tương ưng, không chính dáng.' Do đó, không có sự việc họ nói rồi liền bỏ di." Thế Tôn nghe rồi liền hỏi dị học Tiễn Mao rằng: Ưu-đà-di, ông thấy Ta có bao nhiêu pháp khiến cho các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời?

Dị học Tiễn Mao đáp: -Tôi thấy Cù-đàm có năm pháp khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Những gì là năm? Sa-môn Cù-đàm tri túc vê áo thô, khen ngợi tri túc vê áo thô. Nêu Sa-môn Cù-đàm tri túc vê áo thô, khen ngợi tri túc về áo thô thì đó là pháp thứ nhất mà tôi thấy Sa-môn Cù- đàm có, khiến hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm tri túc về ăn uống đạm bạc, khen ngợi tri túc về ăn uông đạm bạc. Nêu Sa-môn Cù-đàm tri túc vê ăn uông đạm bạc, khen ngợi tri túc vê ăn uông đạm bạc thì đó là pháp thứ hai mà tôi thây Sa-môn Cù-đàm có, khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm ăn ít, khen ngợi sự ăn ít. Nếu Sa-môn Cù-đàm ăn ít, khen ngợi sự ăn itthī đó là pháp thứ ba mà tôi thấy Sa-môn Cù-đàm có, khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, thường đi theo không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô sơ; khen ngợi tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô sơ. Nếu Sa-môn Cù-đàm tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chống thô sơ; khen ngợi tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô sơ thì đó là pháp thứ tư mà tôi thấy Sa-môn Cù-đàm có, khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm tĩnh tọa và khen ngợi tĩnh tọa. Nếu Sa-môn Cù- đàm tĩnh tọa và khen ngợi tĩnh tọa thì đó là pháp thứ năm mà tôi thấy Sa-môn Cù-đàm có, khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Đó là năm pháp mà tôi thây Sa-môn Cù-đàm có, khiên các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng SỊT, thường đi theo không rời. Đức Thế Tôn bảo: Này Ưu-đà-di, Ta không phải do năm pháp ấy mà khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường đi theo không rời. Này Ưu- đà-di, áo Ta mặc được căt bởi con dao Thánh và nhuộm màu sác xâu xa. Như vậy, áo Thánh được nhuộm màu sắc xấu xa. Này Ưu-đà-di, nhưng đệ tử của Ta có người trọn đời chỉ mặc áo phấn tảo do người ta bỏ và cũng nói như vầy: "Thế Tôn của ta tri túc về áo thô, khen ngợi sự tri túc về áo th&" Này Ưu-đà- di, nêu đệ tử của Ta nhân sự tri túc vê áo thô mà khen ngợi Ta thì người ây đo sự kiện này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta ăn đồ ăn gạo nếp nấu chín và không có hạt lép, vô lượng tạp vị. Này Ưu-đà-di, nhimg đệ tử của Ta có người trọn đời khất thực, ăn đồ ăn đã bỏ và cũng nói như vầy: “Thế Tôn của Ta tri túc về ăn đạm bạc, khen

ngợi tri túc về ăn đạm bạc." Này ưu-đà-di, nếu đệ tử của Ta nhân sự tri túc về ăn uông đạm bạc mà khen ngợi Ta thì người ây do sự kiện này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta chỉ ăn bằng một trái cây Bệ-la hoặc bằng nửa trái Bệ-la. Này ưu-đà-đi, nhưng đệ tử của Ta có người ăn bằng một câu-tha hoặc bằng nửa câu-tha và cũng nói như vầy: "Thế Tôn của Ta ăn ít, khen ngợi ăn ít.” Này Ưu-đà-di, nếu đệ tử của Ta nhân sự ăn ít mà khen ngợi Ta thì người ấy do sự kiện này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta hoặc ở trên lầu cao, hoặc ở trên nhà rạp. Này

ưu-đà-di, nhưng đệ tử của Ta có người trải qua chín mười tháng, sướt đêm ngủ ngoài trời và cũng nói như vầy: "Thế Tôn của Ta tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô sơ; khen ngợi tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô SO." Này Ưu-đà-di, nếu đệ tử của Ta nhân sự tri túc về chỗ nghỉ ngơi, giường chõng thô sơ mà khen ngợi Ta thì người ấy do sự kiện này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, cũng không theo Ta. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta thường sống trong sự náo nhiệt giữa Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Nhưng đệ tử của Ta có người qua nửa tháng mới nhập chúng một lần vì pháp thanh tịnh và cũng nói như vầy: "Thế Tôn của Ta tĩnh tọa và khen ngợi tĩnh tga." Này Ưu-đà-di, nếu đệ tử của Ta nhân sự tĩnh tọa mà khen ngợi Ta thì người ấy do sự kiện này đã không cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, cũng không theo Ta. Này Ưu-đà-di, Ta không có năm pháp này khiến hàng đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự, thường theo không rời. Này Ưu-đà-di, Ta lại có năm pháp khác khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Những gì là năm? Này Ưu-đà-di? Ta có đệ tử do vô thượng giới mà khen ngợi Ta: "Thế Tôn hành giới, đại giới, lời nói đúng theo việc làm, việc làm đúng theo lời n6i." Này Ưu-đà-di, nếu đệ tử Ta nhân giới vô thượng mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân điều này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta có đệ tử do vô thượng trí tuệ mà khen ngợi Ta: 'Thế Tôn có trí tuệ, cực đại trí tuệ. Nếu có ai đến bàn luận hay đối đáp thì Ngài đều khuất phục dugc.” Nghĩa là đối vơi Chánh pháp, Luật không thể nói, đối với điều chính mình nói, cũng không thể nói. Này Ưu-đà-di, nếu đệ tử Ta do vô thượng trí tuệ mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân sự kiện này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-dà-di? Ta có đệ tử do vô thượng tri kiến mà khen ngợi Ta rằng: "Thế Ton biết khắp chứ không phải không biết, thấy khắp chứ không phải không thấy. Ngài nói pháp cho đệ tử có nhân chứ không phải không nhân,

CÓ duyên chứ không phải không duyên, có thể đáp chứ không phải không thể đáp, có xả ly chứ không phải không xả ly. Này ưu-đà-di5 nếu đệ tử Ta nhân vô thượng tri kiến mà khen ngợi Ta thì người ấy nhân sự kiện này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta có đệ tử do nhàm chán mũi tên ái dục mà đến hỏi Ta về: Khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo. Ta liền trả lời về: Khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo ỉa đạo. Này Uu-dà-di, nếu có đệ tử đến hỏi Ta, được Ta trả lời xứng ý, khiên được hoan hỷ thì người ây nhân sự kiện này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta vì các đệ tử hoặc nói Túc mạng trí thông tác chứng minh đạt, hoặc nói Lậu tận trí thông tác chứng minh đạt. Này ưu-đà-di, nếu đệ tử Ta ở trong Chánh pháp, Luật này, được thọ, được độ, được đến bờ bên kia, không nghi không hoặc, ở trong thiện pháp không có do dự thì người ấy nhân sự kiện này mà cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Này Ưu-đà-di, đó là năm pháp mà Ta có khiến các đệ tử cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Ta, thường theo Ta không rời. Bấy giờ, dị học Tiễn Mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về phía Phật và bạch: Kỳ diệu thay! Hy hữu thay! Ngài khéo nói

những điều vi diệu, thấm nhuần thân thể con cũng như cam lồ. Bạch Cù-đàm, cũng như mưa lớn, cõi đất này từ cao đên tháp đêu được thâm nhuần kháp cả. Cũng vậy, Sa-môn Cù-đàm nói cho chúng con những điều vi diệu, thấm nhuần thân thể chúng con cũng như cam lồ. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, dị học Tiễn Mao nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

208. KINH TIỂN MAO (B) Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, ở Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, đêm đã qua, lúc vừa sáng, đức Thế Tôn mặc y, cầm bát, vào thành Vương Xá đê khất thực; khất thực xong, thu dọn y bát, rửa chân tay, Ngài khoác ni-sư-đàn trên vai và đi đến vườn dị học trong rừng Khổng Tước. Tại rừng Khổng Tước, trong vườn di học, bấy giờ có một người di học tên là Tiễn Mao, là một danh đức, là bậc Tông chủ, được mọi người tôn là thầy, có tiếng tăm lớn, mọi người kính trọng, thống lãnh đồ chúng đông đảo, được năm trăm vị di học tôn trọng. Vi này đang ở giữa một đại chúng ồn ào, nhiễu loạn, nói năng lớn tiêng, bàn luận đủ mọi vân đê súc sanh, tức các vân đê vê vua chúa, về giặc, về việc đấu tranh, về việc ăn uống, về y phục, về đàn bà, về con gái, vê dâm nữ, vê thê gian, vê đông trông, vê dưới biên và việc nước, việc nhân dân. Những người ấy cùng nhau nhóm họp, ngồi bàn luận về những vấn đề súc sanh như vậy. Dị học Tiên Mao thây Phật từ xa đên, dặn đô chúng của mình răng: Này các ông, hãy ngồi im lặng. Người đang đến kia là Sa-môn Cù-đàm. Đồ chúng của ông ấy im lặng, thường ưa sự im lặng, khen ngợi sự im lặng. Nếu thấy chúng ta im lặng, ông ấy có thể đến thăm. Di học Tiễn Mao dặn chúng im lặng và chính mình cũng im lặng mà ngồi. Đức Thế Tôn đi đến chỗ dị học Tiễn Mao. Dị học Tiễn Mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Kính chào Sa-môn Cù-đàm! Sa-môn Cù-đàm đã lâu không đến dây, mời Ngài ngồi xuống chỗ này. Thế Tôn liền ngồi xuống chỗ ngồi mà Tiễn Mao đã trải sẵn. Dị học Tiễn Mao cùng Thế Tôn chào hỏi rồi lui ngồi một bên. The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di, các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng nhóm họp ngồi ở đây? Dị học Tiễn Mao thưa: Bạch Cù-đàm9 xin bỏ qua vấn đề này, vấn đề này không hay ho gì. Sa- môn Cù-đàm nếu muốn nghe vấn đề này, để sau này nghe cũng không khó.

1238 KINH TRƯNG A-HÀM

rrM A rpi 2 : 1 L 1À The Ton hoi như vạy ba lan: Này Ưu-đà-di, các ông vừa bàn luận những gì? Do việc gì mà cùng nhóm họp ngồi ở đây? Di học Tiễn Mao cũng lại đáp ba lần: - Bạch Cù-đàm, xin bỏ qua vấn đề này, vấn đề này không hay ho gì. Sa- môn Cù-đàm nếu muốn nghe vấn đề này, để sau này nghe cũng không khó. Nhưng nếu Sa-môn Cù-đàm ba lần muốn nghe, nay tôi phải nói. Bạch Cù-đàm5 tôi có sách lự, có tư duy, trú trong trạng thái sách lự, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Khi nghe có người nói: "Thật sự có Tát- vân-nhiên, biết tất cả, thấy tất cả, không có gì không biết, không có gì không tì^ấy", tôi liền đến vấn sự, nhimg vi ấy không biết. Bạch Cù-đàm? tôi nghĩ như vầy: “Bây là thế no?” The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di, ông có sách

lự, có tư duy, trú trong trạng thái sách lự, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Nhưng ai nói: "Thật sự có Tát- vân-nhiên, biết tất cả, thấy tất cả, không có gì không biết, không có gì không thấy", nhimg khi ông đến vấn sự thì vị ấy không biết? Di học Tiễn Mao thưa: Bạch Cù-đàm, đó là Phất-lan Ca-diếp. Vì sao? Bạch Cù-đàm, vì Phất-lan Ca-diếp tự cho là thật có Tát-vân-nhiên, biết tất cả, thấy tất cả? không có gì không biết, không có gì không thấy. Tôi có sách lự, có tư duy, trú trong trạng thái sách lự, trú trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Tôi đến vấn sự nhimg vị ấy không biết. Bạch Cù-đàm, vậy nên tôi nghĩ thế này: “Bây là thế nao?^ Ma-tức-ca-lợi Cù-xá-lợi-tử, Sa-nhã Bệ-la-trì-tử, Ni-kiền Thân Tử, Ba-phú Ca-chiên, A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi, các vị này cũng vậy. Bạch Cù-đàm, A-di-đa Kê-xá Kiếm-bà-lợi tự cho là thật có Tát-vân-nhiên, biết tất cả, thấy tất cả, không có gì không biết, không có gì không thấy. Tôi có sách lự, có tư duy, tru trong trạng thái sách lự, tru trong trạng thái tư duy, có trí tuệ, có biện tài. Tôi đến vấn sự nhung vị ấy không biết. Bạch Cù-đàm, vậy nên tôi nghĩ thế này: "Đây là thế nảo?95 Bạch Cù-đàm, tôi lại suy nghĩ: “Nhu vậy, ta phải đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để hỏi những việc quá khứ; Sa-môn Cù-đàm ắt có thể đáp những việc quá khứ của ta. Ta phải đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để hỏi những việc vi lai; Sa-môn Cù- đàm ắt có thể đáp những việc vi lai của ta. Lại nữa, ta tùy những việc mà hỏi Sa-môn Cù-đàm; ắt Sa-môn Cù-đàm cũng tùy mà trả lời những việc ta hỏi?9 The Ton đáp: -Này Ưu-đà-di? thôi! Thôi! ông luôn luôn dị kiến, dị nhẫn, di lạc, dị dục, dị ý nên không thấu triệt ý nghĩa những điều Ta nói. Này ưu-đà-di9 Ta có đệ tử có

nhân, có duyên, nhớ được vô lượng đời sông vê trước trong quá khứ, nghĩa là một dời, hai dời, trâm dời, ngàn dời, thành kiêp, bại kiêp, vô lượng thành bại kiêp, chúng sanh có tên như vậy, ta từng sanh ở đó, họ như vậy, tên như vậy, sống như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ lạc như vậy, sống lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng chấm dứt như vậy, chết ở chỗ này, sanh ở chỗ kia, chết ở nơi kia, sanh ở nơi này. Ta sanh tại đây, họ như vậy, tên như vậy, sống như vậy, ăn uống như vậy, thọ khổ lạc như vậy, sống lâu như vậy, tru lâu như vậy, thọ mạng chấm dứt như vậy. Người ấy đến hỏi Ta việc quá khứ, Ta đáp việc quá khứ cho người ấy. Ta cũng đến hỏi người ấy việc quá khứ, người ấy cũng đáp việc quá khứ cho Ta. Ta theo việc người ấy hỏi mà đáp, người ấy cũng tùy sự việc Ta hỏi mà đáp. Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta có đệ tử với thiên nhãn thanh tịnh vượt quá người thường, thấy chúng sanh này khi sanh khi chết, sắc đẹp sắc xấu, sắc diệu hay bất diệu, qua lại chỗ thiện hay bất thiện, tùy theo sự tạo nghiệp của chúng sanh r jT

này mà thây họ đúng như vậy. Nêu chúng sanh này thành tựu thân ác hạnh, thành tựu khâu ác hạnh, ý ác hạnh, vu báng Thánh nhân, tà kiên, thành tựu nghiệp tà kiến, người ấy do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, ắt đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh này thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu khẩu diệu, ý diệu hạnh, không vu báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến, người ấy do duyên này, khi thân hoại mạng chung, ắt sanh lên chỗ thiện, được sanh lên cõi trời. Người ấy đến hỏi Ta việc vị lai, Ta đáp việc vi lai cho người ấy. Ta cũng đến hỏi việc vị

lai, người ấy cũng đáp việc vị lai cho Ta. Ta tùy theo việc người ấy hỏi mà đáp, người ấy cũng tùy việc Ta hỏi mà đáp. Dị học Tiễn Mao bạch: -Bạch Cù-đàm? nếu như vậy, tôi trở thành không biết, không thấy, trở thành ngu si, rớt vào ngu si; nghĩa là, vì Sa-môn Cù-đàm nói như vầy: "Nầy Ưu-đà-di, thôi! Thôi! Ông luôn luôn dị kiến, dị nhẫn, dị lạc, di dục, dị ý nên không thấu triệt ý nghĩa những điều Ta nói. Này ưu-đà-di, Ta có đệ tử có nhân, có duyên, nhớ được vô lượng đời sống về trước trong quá khứ, nghĩa là một đời, hai đời, trăm dời, ngàn đời, thành kiếp, bại kiếp, vô lượng thành bại kiếp, chúng sanh có tên như vậy, Ta từng sanh ở đó, họ như vậy, tên như vậy, sống như vậy, ăn uông như vậy, thọ khô lạc như vậy, sông lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng chấm dứt như vậy, chết ở chỗ này, sanh ở chỗ kia, chết ở nơi kia, sanh ở nơi này. Ta sanh tại đây, họ như vậy, tên như vậy, sông như vậy, ăn uông như vậy, thọ khô lạc như vậy, sông lâu như vậy, trú lâu như vậy, thọ mạng châm dứt như vậy Người ấy đến hỏi Ta việc quá khứ, Ta đáp việc quá khứ cho người ấy. Ta cũng đến hỏi người ấy việc quá khứ, người ấy cũng đáp việc quá khứ cho Ta. Ta theo việc người ấy hỏi mà đáp, người ấy cũng tùy sự việc Ta hỏi mà d" Lại nữa, này Ưu-đà-di, Ta có đệ tử với thiên nhãn thanh tinh vượt quá người thường, thấy chúng sanh này khi sanh khi chết, sắc đẹp sắc xấu, sắc diệu hay

bất diệu, qua lại chỗ thiện hay bất thiện, tùy theo sự tạo nghiệp của chúng sanh này mà thấy họ đúng như vậy. Nếu chúng sanh này thành tựu thân ác hạnh, thành tựu khẩu ác hạnh, ý ác hạnh, vu báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, người ấy do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, ắt đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh này thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu khẩu diệu, ý diệu hạnh, không vu báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến, người ấy do duyên này, khi thân hoại mạng chung, ắt sanh lên chỗ thiện, được sanh lên cõi trời. Người ấy đến hỏi Ta việc vị lai, Ta đáp việc vi lai cho người ấy. Ta cũng đến hỏi việc vị lai, người ấy cũng đáp việc vị lai cho Ta. Ta tùy theo việc người ấy hỏi mà đáp, người ấy cũng tùy việc Ta hồi mà đáp. Bạch Cù-đàm, tôi đối với đời sống này, làm những gì đã làm, được những gì đã được còn không thể nhớ được thì làm sao có thể nhớ sự việc trong vô lượng đời sống về trước có nhân, có duyên! Bạch ctbdàm, tôi còn không thể thấy con quỷ phiêu phong thì làm gì mà được thiên nhãn thanh tinh vượt quá người thường, thấy chúng sanh này khi chết khi sanh, sắc tốt sắc xấu, đẹp hoặc không đẹp, đưa đến chỗ thiện hoặc chỗ bất thiện, tùy sự tạo nghiệp của chúng sanh mà thấy họ đúng như thật! Bạch Cù-đàm? tôi lại nghĩ như vầy: "Nếu Sa-môn Cù-đàm hỏi ta vấn đề theo thây học pháp, hoặc giả ta có thê đáp khiên Ngài vừa The Ton hỏi: Này Ưu-đà-di? ông theo thầy học những pháp gì?

Dị học Tiễn Mao đáp:

Bạch Cù-đàm, người đó nói: “sắc vượt quá sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng.99

The Ton hỏi:

Này Ưu-đà-di, những sắc gì?

Di học Tiễn Mao đáp: -Bạch Cù-đàm, nếu sắc nào mà không có sắc khác tối thượng, tối diệu thì là tối thắng. Vậy sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng. The Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di, cũng như có người nói như vầy: "Nếu trong nước này có người con gái rất đẹp, ta muốn được người con gái d6." Nấu có người hỏi người đó như vầy: "Ông biết trong nước có người con gái rất đẹp, nhimg có biết tên gi, họ gì, sanh sống như thế nào; là cao, thấp, thô, tế, là trắng, đen, là không trăng, không đen; là con gái của Sát-lợi, Phạm-chí5 cư sĩ hay người thợ; ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc không?^ Người đó đáp rằng: "Tôi không bi&t." Người kia lại hỏi người đó: "ông không biết,

không thây trong nước có người con gái rát dẹp, tên họ như vậy, sanh sông như vậy; cao, thấp, thô, tế, trắng, đen, không trắng, không đen; con gái của Sát-lợi9 Phạm chí, cư sĩ hay người thợ; ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bác mà lại nói như vây: 'Tôi muôn được người con gái đó\ được u?" Cũng vậy, này Ưu-đà-di, ông nói như vầy: "Nguồi đó nói sắc vượt quá sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thuợng." Nhimg khi được hỏi sắc đó thì ông lại không biết. Di học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm9 cũng như tử ma là thứ cực diệu; người thợ vàng khéo mài giũa, sửa sang khiến cho trong suốt, nhờ dùng bạch luyện đem để giữa nắng, sắc của nó cực diệu, ánh sáng chiếu lấp lánh. Cũng vậy, bạch Cù-đàm, tôi nói: "Sắc đó vượt hơn sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng." The Ton bảo: Này Ưu-đà-di, nay Ta hỏi ông, tùy theo chỗ hiểu mà đáp. Này ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Vàng ròng tử ma nhờ dùng bạch luyện để giữa nắng mà sắc của nó cực diệu, chiếu sáng lấp lánh, và ánh sáng con đom đóm trong đêm tối sáng lấp lánh, trong hai ánh sáng đó, cái nào sáng hơn? Dị học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng con đom đóm đối với ánh sáng của vàng ròng tử ma thì ánh sáng đom đóm sáng hơn. The Ton hoi: - Này ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng lấp lánh của đom đóm trong đêm tối và ánh sáng lấp lánh của đèn dầu trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Tiễn Mao đáp: -Bạch Cù-đàm, ánh sáng đèn dầu đối với ánh sáng đom đóm thì ánh sáng đèn dầu sáng hơn. Thê Tôn hỏi: Này ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng đèn dầu trong đêm tối và lửa đông cây lớn trong đêm tôi, trong hai ánh sáng ây, cái nào sáng hơn? Di học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng lửa đông cây lớn đôi với ánh sáng đèn dâu thì ánh sáng lửa đông cây lớn sáng hơn. FT^1_ A rin A 2 • The Ton hỏi: Này ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng lửa đống cây lớn trong đêm tối và ánh sáng của sao Thái Bạch vào buổi sáng trời không u ám, trong hai ánh sáng ây, cái nào sáng hơn hét?

Dị học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng của sao Thái Bạch đôi với ánh sáng lửa đông cây lớn thì ánh sáng sao Thái Bạch sáng hơn. The Ton hỏi: Này ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu tỏa của sao Thái Bạch vào buổi sáng trời không u ám và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng nửa đêm trời không u ám, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng mặt trăng đoi với ánh sáng sao Thái Bạch thì ánh sáng mặt trăng sáng hơn. rry rwni_ Á Ạ 2 • The Ton hỏi: Này

ưu-đà-di? ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng nửa đêm trời không u ám và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trời vào mùa thu đứng ngay giữa bầu trời trong suốt không u ám, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Di học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng mặt trời so với ánh sáng mặt trăng thì ánh sáng mặt trời sáng hơn. The Ton hỏi: Này ưu-đà-di, có rất nhiều chư thiên. Nay ánh sáng mặt trời và ánh sáng mặt trăng này tuy có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thân, nhưng ánh sáng đó cũng không băng ánh sáng chư thiên. Ta ngày xưa đã từng cùng chư thiên tụ tập luận sự. Những điều ta nói đều vừa ý chư Thiên ấy, tuy vậy Ta không nói: "Sắc đó vượt qua sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng.,, Này Ưu-đà-di, còn ông, với ánh sáng lửa đom đóm, lửa sắc rất tệ, rất xấu mà nói: "Sắc đó vượt qua sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thuợng.” và khi được hỏi lại không biết. Dị học Tiễn Mao thưa: Bạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi về lời nói này! Á FT^ l 9 _

The Ton hoi: -Này Ưu-đà-di, ý ông thế nào mà nói như vầy: "Bạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi về lời nói này!" Dị học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm9 con nói như vầy: "S*c kia vượt sắc, sắc kia tối thắng, sắc kia tối thượng." Sa-môn Cù-đàm khéo tra xét con, khéo dạy dỗ và khéo quở trách con, khiến sự hư vọng của con không còn nữa. Bạch Cù-đàm, vậy nên con nói như vầy: "Bạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi về lời nói nay!99

208. KINH TIỄN MAO (B) 1243

Dị học Tiễn Mao lại thưa: Bạch Cù-đàm, hậu thế tuyệt đối lạc, có một đạo tích để chứng đắc hậu thế tuyệt đối lạc. Thế Tôn hỏi: Này Ưu-đà-di, thế nào gọi là hậu thế tuyệt đối lạc? Thế nào là có một đạo tích để chứng đắc hậu thế tuyệt đối lạc? Dị học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm? giả sử có một người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, xa lìa trộm cắp, tà dâm, nói láo, cho đen xa lìa tà kiến, được chánh kiến. Bạch Cùdàm, đó gọi là đời sau tuyệt đối lạc; đó gọi là có một đạo tích chứng đắc hậu thế tuyệt đồi lạc. Thế Tôn lại bảo: Này Ưu-đà-di, nay Ta hỏi ông, tùy theo sự hiểu biết mà đáp. Này ưu-đàdi, ý ông nghĩ sao? Nếu có một người xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, người ấy tuyệt đối lạc hay là hỗn tạp khổ? Di học Tiễn Mao đáp: - Bạch Cù-đàm? là hỗn tạp khổ. Nêu có một người xa lìa trộm cap, tà dâm, nói láo, cho đên xa lìa tà kiên, có chánh kiến, người ấy tuyệt đối lạc hay là hỗn tạp khổ? Dị học Tiễn Mao đáp: - Bạch Cù-đàm, là hỗn tạp khổ. The Ton hoi: Này Ưu-đà-di5 như vậy há không phải rằng hỗn tạp khổ lạc là đạo tích chứng đắc hậu thế? Di học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm, như vậy thì hỗn tạp khổ lạc là đạo tích chứng đắc hậu thế vậy. Dị học Tiễn Mao thưa: -Bạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi về lời nói này! nnl _ Á rfn Ạ 19*

The Ton hoi: Này Ưu-đà-di, ông nghĩ thế nào mà nói như vày: uBạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi về lời nói này!” Di học Tiễn Mao đáp: Bạch Cù-đàm9 con vừa nói: uĐời sau tuyệt đối lạc, có một đạo tích chứng đắc hậu thế tuyệt đối [ạc.” Nay Sa-môn Cù"đàm khéo tra xét con, khéo dạy dỗ và quở trách con, khiến sự hư vọng của con không còn nữa. Bạch Cù-đàm? do

đó con nói: “Bạch Thế Tôn, con xin hối lỗi về lời nói này! Bạch Thiện Thệ, con xin hối lỗi lời nói này r The Tôn bao: Này ưu-đà-di9 trên đời quả có tuyệt đối lạc, có một đạo tích để chứng đắc hậu thế tuyệt đối lạc. Di học Tiễn Mao lại thưa: Bạch Cù-đàm, vì sao trên đời quả có tuyệt đôi lạc? Vì sao có một đạo tích chứng đắc hậu thế tuyệt đối lạc? The Ton đáp: Này ưu-đà-di, nếu khi Như Lai xuất hiện ở đời, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thiện The, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, hiệu là Phật, Chúng Hựu; người ấy đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uê, làm tuệ yêu kém, ly dục, ly ác, bát thiện pháp, có giác, có quán, hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đăc Thiên thứ nhát, thành tựu an trú, không cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, về tâm và về kiến vậy. Người ấy giác quán đã tịch tĩnh, nội tinh, không giác, không quán, hỷ lạc do định sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu an trú, không cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, vê tâm và vê kiên vậy. Người đó ly hỷ dục, an trú xả, vô câu, chánh niệm, chánh trí, thân cảm thọ lạc, điều mà bậc Thánh gọi là Thánh xả niệm lạc tru thất, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu an trú, không cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, về tâm và về kiến. Này Ưu-đà-di, đó gọi là thế giới tuyệt đối lạc. Dị học Tiễn Mao hỏi: Bạch Cù-đàm? thế giới tuyệt đối lạc này là cao nhất chăng?

The Ton đáp: Thê giới tuyệt đôi lạc này chưa phải là cao nhát, lại còn có một đạo tích để chứng đắc thế giới tuyệt đối lạc khác. Di học Tiễn Mao lại hỏi: Thế nào là còn có một đạo tích để chứng đắc tuyệt đối lạc?

The Ton đáp: Này Ưu-đà-di, Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc, chứng đắc Thiền thứ nhất, thành tựu an trú, cùng với chư thiên kia tương đông vê giới, vê tâm và vê kiên. Vị Tỳ-kheo ây giác quán đã dứt, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, định sanh hỷ lạc, chứng đắc Thiền thứ hai, thành tựu an tru, cùng với chư thiên kia tương đồng về giới, về tâm và về kiến. Vi Tỳ-kheo ấy ly hỷ dục, an trú xả, vô cầu, chánh niệm, chánh trí, thân cảm thọ lạc, điều mà bậc Thánh gọi là Thánh xả niệm lạc trú thất, chứng đắc Thiền thứ ba, thành tựu an trú, cùng với chư thiên kia tương đồng về tâm, về giới và về kiến. Này Ưu-đà-di, đó gọi là có đạo tích để chứng đắc thế giới tuyệt đối lạc.

Dị học Tiễn Mao hỏi: Bạch Cù-đàm, phải chăng đệ tử của Sa-môn Cù-đàm vì thế giới tuyệt đối lạc và vì một đạo tích chứng đác thê giới tuyệt đôi lạc ây mà theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh chăng? The Ton đáp: -Đệ tử của Ta không phải chỉ vì thế giới tuyệt đối lạc và vì một đạo tích chứng đắc thế giới tuyệt đối lạc ấy mà theo học Phạm hạnh; nhưng còn có sự tối thắng, tối diệu, tối thượng khác để chứng đắc nữa mà đệ tử của Ta theo Ta học Phạm hạnh. Bây giờ, cả đại chúng này cùng lớn tiêng nói: Chính vì sự tối thượng, tối diệu, tối thắng kia mà đệ tử Sa-môn Cù-đàm theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh. Bấy giờ, di học Tiễn Mao bảo đại chúng của mình im lặng, rồi lại thưa: Bạch Cù-đàm, thế nào là sự tối thượng, tối diệu, tối thắng, vì để chứng đắc như vậy mà đệ tử

Sa-môn Cù-đàm theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh? The Ton đáp: Này Ưu-đà-di, Tỳ-kheo diệt lạc, diệt khổ, hỷ và tru đã có từ trước cũng diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành . * e r 9 L . 9

tựu an trú. Này Ưu-đà-di, đó gọi là tôi thượng, tôi diệu, tôi thăng, vì đê chứng đắc như vậy mà đệ tử Ta theo Ta học Phạm hạnh. Bấy giờ, dị học Tiễn Mao liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu sát chân Phật. Ngay lúc đó, các đệ tử di học Phạm hạnh của di học Tiễn Mao thưa với di học Tiễn Mao rằng: -Tôn giả nay đáng làm bậc thầy mà muốn làm đệ tử Sa-môn Cù-đàm ư? Khi nào Tôn giả không đồng ý làm thầy rồi hãy làm đệ tử Sa-môn Cù-đàm. Đó là đệ tử của dị học Tiễn Mao làm chướng ngại dị học Tiễn Mao đối với sự tu học Phạm hạnh, nghĩa là theo Thế Tôn học Phạm hạnh. • • «7 • • •

Đức Phật thuyết như vậy, dị học Tiễn Mao nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

209. KINH BỆ-MA-NA-TU

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp

Cô Độc.

Bấy giờ, di học Bệ-ma-na-tu sau giờ ngọ, thung dung đến chỗ Phật, chào hỏi xong, lại hỏi rằng:

Bạch Cù-đàm, sác này hơn, sác này hơn. Bạch Cù-đàm, sác này hơn.

Ạ FT1 L 2 !

The Tôn hỏi:

Này Ca-chiên, đó là những sắc nào?

Dị học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, nêu sác nào không có sác khác tôi thượng, tôi diệu, tôi thắng hơn, bạch Cù-đàm, sắc đó là tối thắng, sắc đó là tối thượng. _ A HP _ L 2 The Ton bao: - Ca-chiên, cũng như có người nói như vầy: "Trong nước này có một người con gái rất đẹp, ta muốn được người con gái ấy.” Nấu có người hỏi người ấy như vây: "Ong biêt trong nước có người con gái rát dẹp, nhưng có biêt tên gì, họ gì; là cao, thấp, thô, tế, là trắng, đen, hoặc không trắng, không đen; là con gái của Sát-lợi, Phạm-chí, Cư sĩ hay Công sư; ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc kh6ng?" Người đó đáp: 'T6i không biết." Người kia lại hỏi người đó rằng: “Ong không biết, không thấy trong nước có người con gái rát đẹp, tên họ như vậy; cao, tháp, thô, tê, trăng, đen, hoặc không trăng, không đen; con gái của Sát-lợi, Phạm chí, Cư sĩ hay Công sư; ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc mà lại nói như vầy: 'Tôi muốn người con gái ấy', được u?" Cũng vậy, Ca-chiên, ông nói như vầy: "Người đó nói sắc vượt hơn sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thuợng." Nhưng khi được hỏi sắc đó thì ông lại không biết. Dị học Bệ-ma-na-tu thưa: Bạch Cù-đàm5 cũng như tử ma là thứ cực diệu, người thợ vàng khéo mài giũa, sửa sang khiến cho trong suốt, nhờ dùng bạch luyện đem để giữa nắng, sắc của nó cực diệu, ánh sáng chiếu lấp lánh. Cũng vậy, bạch Cù-đàm, tôi nói: “Sắc đẹp đó vượt hơn sắc đẹp, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng.,^

nrM Á rr^ A l 2 _ _ The Ton bao: Này Ca-chiên, nay Ta hỏi ông, tùy theo chô hiêu mà đáp. Này Ca-chiên, ý ông nghĩ sao? Vàng ròng tử ma nhờ dùng bạch luyện đe giữa nang mà sắc của nó cực diệu, chiếu sáng lấp lánh, và ánh sáng con đom đóm trong đêm tối chiếu lấp lánh, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng con đom đóm đôi với ánh sáng của vàng ròng tử ma thì ánh sáng đom đóm sáng hơn. The Ton hỏi: Này Ca-chiên, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng lấp lánh của con đom đóm trong đêm tối và ánh sáng lấp lánh của đèn dầu trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Di học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng đèn dầu đối với ánh sáng con đom đóm thì ánh sáng đèn dầu sáng hơn. The Ton hỏi: Này Ca-chiên, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng đèn dầu trong đêm tối và lửa đống cây lớn trong đêm tối, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng lửa đông cây lớn đôi với ánh sáng đèn dâu thì ánh sáng lửa đống cây lớn sáng hơn. The Ton hỏi: Này Ca-chiên9 ý ông nghĩ sao? Anh sáng lửa đông cây lớn trong đêm tôi và ánh sáng của sao Thái Bạch vào buổi sáng trời không u ám, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cíi-dàm, ánh sáng của sao Thái Bạch đối với ánh sáng lửa đống cây lớn thì ánh sáng sao Thái Bạch sáng hơn. The Ton hỏi: -Này Ca-chiên, ý ông nghĩ sao? Anh sáng chiêu tỏa của sao Thái Bạch vào buôi sáng trời không u ám và ánh sáng chiêu tỏa của mặt trăng nửa đêm trời không u ám? trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Dị học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng mặt trăng đối với ánh sáng sao Thái Bạch thì ánh sáng mặt trăng sáng hơn.

209. KINH BỆ-MA-NA-TƯ 1249

rwn-|_ Á FT1 2 •

The Ton hoi: Này Ca-chiên, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu tỏa của mặt trăng nửa đêm trời không u ám và ánh sáng chiếu tỏa của mặt trời vào mùa thu đứng ngay giữa bầu trời trong suốt không u ám, trong hai ánh sáng ấy, cái nào sáng hơn? Di học Bệ-ma-na-tu đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng mặt trời so với ánh sáng mặt trăng thì ánh sáng mặt trời sáng hơn. Thế Tôn bảo: Này Ca-chiên9 có rất nhiều chư thiên; nay ánh sáng mặt trời và ánh sáng mặt trăng này tuy có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, nhimg ánh sáng đó cũng không bằng ánh sáng chư thiên. Ta ngày xưa đã từng cùng chư thiên tụ tập luận sự. Những điều Ta nói đều vừa ý chư thiên ấy, nhimg Ta không nói: "Sắc đẹp đó vượt qua sắc đẹp, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng." Này Ca-chiên, còn ông, với đốm lửa, lửa sâu, sắc rất tệ, rất xấu mà nói: "Sắc đó vượt qua sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng59 và khi được hỏi ông lại không biết. Ngay lúc đó, dị học Bệ-ma-na-tu bị Thê Tôn quở trách trước mặt, trong lòng buồn bã, cúi đầu im lặng, không còn lời nào biện bạch, nghĩ ngợi mông lung. Thế Tôn sau khi quở trách, muốn khiến cho ông ta hoan hỷ nên bảo: Này Ca-chiên, có năm lạc tánh dục khả hỷ, khả ái, khả niệm, khả lạc, tương ưng, lạc dục: Mắt biết sắc, tai biết tiếng, mũi biết hương, lưỡi biết mùi vi và thân biết cảm xúc. Này Ca-chiên, sắc hoặc có ái hoặc không ái, nếu có một người đối với sắc này mà khả ý, xứng ý, thích ý, thỏa ý, mãn

nguyện ý, người đó đối với các sắc khác dù tối thượng, tối thắng vẫn không ham muốn, không tư duy, không nguyện, không cầu; người đó cho sắc này là tối thượng, tối thắng. Này Ca-chiên, thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Này Ca-chiên, xúc hoặc có ái hoặc không ái, nếu có một người đối với xúc này mà khả ý? xứng ý, thích ý, thỏa y, mãn nguyện ý, người đó đối với những xúc khác dù tối thượng, tối thắng vẫn không ham muốn, không tư duy, không nguyện, không cầu; người đó cho xúc này là tối thượng, tối thắng vậy. Bấy giờ, di học Bệ-ma-na-tu chắp tay hướng Phật và bạch: Bạch Cù-đàm, thật là kỳ diệu thay! Hy hữu thay! Sa-môn Cù-đàm vì tôi mà dùng vô lượng phương tiện nói: uDục lạc, dục lạc đệ nhát." Bạch Cù-đàm? cũng như do lửa cỏ mà đốt lửa cây; do lửa cây mà đốt lửa cỏ. Cũng vậy, Sa-môn Cù-đàm vì tôi mà dùng vô lượng phương tiện nói: uDục lạc, dục lạc đệ nhất.” Đức Thế Tôn bảo: Thôi! Thôi! Này Ca-chiên9 ông là người vì luôn luôn theo dị kiến, dị nhẫn, di lạc, dị dục, dị ý, cho nên không thấu triệt ý nghĩa những điều Ta nói. Này

Ca-chiên? đệ tử Ta đầu đêm và cuối đêm thường không nằm ngủ, chánh định, chánh ý, tu tập đạo phẩm, biết như thật: "Sụ* sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^, Những người ấy biết thấu triệt được những điều Ta nói. Ngay lúc đó, dị học Bệ-ma-na-tu nổi giận đối với Phật, nổi ghen ghét, không vừa ý, muốn vu báng Thế Tôn, muốn hạ nhục Thế Tôn; và ông vu báng Thế Tôn như vầy, hạ nhục Thế Tôn như vầy: Cù-đàm9 có Sa-mon? Phạm chí không biết biên tế đời trước, không biết biên tế đời sau, không biết sanh tử vô cùng mà tự cho là chứng đắc Cứu cánh trí, biết như thật: uSự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, *

không còn tái sanh nữa.” Cù-đàm? tôi nghĩ như vây: "Vi sao Sa-môn9 Phạm chí này không biết biên tế đời trước, không biết biên tế đời sau, không biết sanh tử vô cùng mà tự cho là chứng đắc Cứu cánh trí, biết như thật: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?"' Lúc đó, Thế Tôn liền nghĩ rằng: "Dj học Bệ-ma-na-tu nổi giận đối với Ta, nôi ghen ghét, không vừa ý, muôn vu báng Ta, muôn hạ nhục Ta, và vu báng Ta như vây, hạ nhục Ta như vây, nói với Ta răng: 'Cù-đàm, có một loại Sa-môn9 Phạm chí không biết biên tế đời trước, không biết biên tế đời sau, không biết sanh tử vô cùng mà tự cho là chứng được Cứu cánh trí, biết như thật: Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa. Cíbdàm, tôi nghĩ như vầy: "Vi sao Sa-môn, Phạm chí này không biết biên tế đời trước, r không ebiêt r biên tê đời sau, không biêt sanh tử vô cùng mà tự cho là chứng đác Cứu cánh trí, biêt như thật: Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?9,9 Thê Ton biêt roi, bảo răng: Này Ca-chiên, nếu có Sa-môn, Phạm chí không biết biên tế đời trước, không biết biên tế đời sau, không biết sanh tử vô cùng mà tự cho là chứng đắc Cứu cánh trí, biết như thật: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa" thì người đó phải nói như vầy: "Hãy gác qua biên tế đời trước, hãy gác qua biên tế đời sau.” Nhưng này Ca-chiên, Ta cũng nói như vây: "Hãy gác qua biên tê đời trước, hãy

gác qua biên tê đời sau, dẫu một đời cũng không nên nhóư Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không lừa gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ; nếu họ cứ theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì nhất định biết được Chánh pháp. Này Ca-chiên, cũng như một đứa trẻ nhỏ thân còn yêu, năm ngửa. Cha mẹ nó buộc tay chân nó lại. Đứa trẻ đó sau lớn lên, các căn thành tựu; cha mẹ lại cởi trói tay chân nó ra; nó chỉ nhớ khi được cởi trói chứ không nhớ khi bi trói. Cũng vậy, này Ca-chiên, Ta nói như vày: "Hãy gác qua biên tế đời trước, hãy gác qua biên tế đời sau, dẫu một đời cũng không nên nhóc' Khi đệ tử Tỳ-kheo

209. KINH BỆ-MA-NA-TƯ 1251

ĩ 7 . của Ta đên, không nịnh hót, không lừa gạt mà thăng thăn thì Ta giáo hóa họ; nếu họ cứ theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì nhất định biết được Chánh pháp. Này Ca-chiên, cũng như do dầu, do tim mà đốt đèn; không có người thêm dầu, cũng không đổi tim; dầu trước đã hết, sau không rót thêm thì lửa không thể còn mà chóng tự tắt vậy. Cũng vậy, này Ca-chiên, Ta nói như vầy: "Hãy gác lại biên tế đời trước, hãy gác lại biên tế đời sau, dù một đời cũng không nên nhớ.,, Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không lừa gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ; nếu họ cứ theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì nhất định biết được Chánh pháp. Này Ca-chiên, cũng như có mười đống cây, hoặc hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi hay sáu mươi đông cây, dùng lửa mà đót; tát cả cùng bừng cháy, bèn thấy ngọn lửa. Đống lửa ấy nếu không có người thêm cỏ? cây, hoặc đổ thêm vỏ trấu vào, củi trước đã hết, sau không thêm nữa thì không thể còn mà chóng tự tắt vậy. Này Ca-chiên, Ta nói như vầy: uHãy gác lại biên tế đời trước, hãy gác lại biên tế đời sau, dù một đời cũng không nên nh&." Khi đệ tử Tỳ-kheo của Ta đến, không nịnh hót, không lừa gạt mà thẳng thắn thì Ta giáo hóa họ; nếu họ cứ theo sự giáo hóa của Ta mà thực hành đúng như vậy thì nhất định biết Chánh pháp. Khi bài pháp này được thuyêt, dị học Bệ-ma-na-tu xa lìa trân câu, pháp nhãn về các pháp phát sanh. Lúc đó5 di học Bệ-ma-na-tu thấy pháp, chứng pháp, giác ngộ bạch tịnh pháp, không còn thấy ai hơn, lại không do kẻ khác mà đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự, đã an trú quả chứng; đối với pháp của Thế Tôn, chứng được vô sở úy; cúi đầu sát chân Phật và thưa: Bạch Thế Tôn, con xin được theo Phật xuất gia học dạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, thực hành Phạm hạnh! Đức Thế Tôn dạy: Thiện lai Tỳ-kheo! Hãy hành Phạm hạnh. Dị học được theo Phật xuất gia học đạo, thọ Cụ túc giới, được làm Tỳ-kheo, thực hành Phạm hạnh. Tôn giả Bệ-ma-na-tu xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc roi, biêt pháp, thây pháp, cho đên chứng được quả vị A-la-hán. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Bệ-ma-na-tu và chư Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

210. KINH PHÁP LẠC TỲ-KHEO-NI Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, đến chỗ Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, cúi đầu lễ dưới chân rồi lui ngồi một bên và thưa với Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc: Bạch Ni sư, tôi có điều muốn hỏi, mong Ni sư nghẹ tôi hỏi.

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:

Tỳ-xá-khư, có điều gì xin cứ hỏi, sau khi nghe xong tôi sẽ suy nghĩ.

Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư liền hỏi:

Thưa Ni su, tự thân, nói là tự thân. Thế nào là tự thân?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Thế Tôn nói năm thạnh ấm; tự thân là sắc thạnh ấm, là thọ, tưởng, hành, thức thạnh ấm. Đó là năm thạnh ấm được Thế Tôn nói. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, sao gọi là tự thân kiến?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Phàm phu ngu si, không đa văn, không gặp thiện tri thức, không biết Thánh pháp, không chế ngự trong Thánh pháp. Kẻ ấy thấy sắc là ngã, thấy ngã có sắc, thấy trong ngã có sắc, thấy trong săc có ngã; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, thấy ngã có thức, thấy trong ngã có thức, thấy trong thức có ngã. Đó gọi là tự thân kiến. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, sao gọi là không thân kiến?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Đa văn Thánh đệ tử gặp thiện tri thức, biết Thánh pháp, khéo léo chế ngự trong Thánh pháp. Kẻ ấy không thấy sắc là ngã, không thấy ngã có sắc, không thấy trong ngã có sắc, không thấy trong sắc có ngã; không thấy thọ, tưởng,

hành, thức là ngã, không thấy ngã có thức, không thấy trong ngã có thức, không thây trong thức có ngã. Đó gọi là không có thân kiên. ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, sao gọi là tự thân diệt? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Sắc thạnh ấm bị đoạn trừ hoàn toàn, xả, nhổ sạch, không ô nhiễm, diệt, tịch tịnh; thọ, tưởng, hành, thức cũng bị đoạn trừ hoàn toàn, xả, nhổ sạch, không ô nhiễm, diệt, tịch tịnh. Đó gọi là tự thân diệt. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, thạnh ấm gọi là ấm; ấm gọi là thạnh ấm; ấm tức là thạnh ấm; thạnh âm tức là âm chăng? Am khác, thạnh âm khác chăng? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Hoặc ấm tức là thạnh ấm, hoặc ấm chẳng phải là thạnh ấm. Sao gọi ấm tức là thạnh ấm? Nếu sắc hữu lậu, hữu thọ; thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, hữu thọ thì ấm tức là thạnh ấm. Sao gọi ấm chẳng phải là thạnh ấm? Nếu sắc vô lậu, vô thọ; thọ, tưởng, hành, thức vô lậu, vô thọ thì ấm chẳng phải là thạnh ấm. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, thế nào gọi là tám chi Thánh đạo?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tám chi Thánh đạo là từ chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó gọi là tám chi Thánh đạo. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, tám chi Thánh đạo là hữu vi chăng?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:

Đúng vậy, tám chi Thánh đạo là hữu vi.

Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:

Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!

ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, có bao nhiêu tụ? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: -Có ba tụ là giới tụ, định tụ và tuệ tụ. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, tám chi Thánh đạo nhiếp ba tụ hay là ba tụ nhiếp tám chi Thánh đạo? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Không phải tám chi Thánh đạo nhiếp ba tụ, mà ba tụ nhiếp tám chi Thánh đạo. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, ba chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh giới tụ chánh niệm, chánh đinh, hai chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh định tụ; chánh kiến, chánh chí, chánh phương tiện, ba chi Thánh đạo này được thâu nhiếp vào Thánh tuệ tụ. Đó là nói rằng không phải tám chi Thánh đạo nhiếp ba tụ, mà ba tụ nhiếp tám chi Thánh đạo. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, diệt là hữu đối chăng?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:

Diệt là vô đối.

Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:

Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!

Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

Bạch Ni sư, Thiền thứ nhất có bao nhiêu chi?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Thiền thứ nhất có năm chi là giác, quán, hỷ, lạc và nhất tâm. Đó là năm chi ở Thiền thứ nhất. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, sao gọi là định? Sao gọi là định tướng? Sao gọi là định lực? Sao gọi là đinh công? Sao gọi là tu đinh?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Nếu thiện tâm thuần nhất thì được gọi là đinh. Tứ niệm xứ được gọi là định tướng. Tứ chánh đoạn được gọi là đinh lực. Tứ như ý túc được gọi là định công. Nấu tu tập các thiện pháp này, rồi lại thường chuyên tu tập tinh cần thì đó gọi là tu định. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, có bao nhiêu sự kiện mà sanh thân sau khi chết rồi, thân bi liệng ngoài gò nồng như cây gỗ vô tình? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Có ba sự kiện khiên sanh thân sau khi chét, thân bi liệng ngoài gò nông như cây gỗ vô tình. Những gì là ba? Một là tuổi thọ, hai là hơi ấm, ba là thức. Đó là ba sự kiện khiến sanh thân sau khi chết, thân bi liệng ngoài gò nồng như cây gỗ vô tình. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Ni su, người chết và người nhập Diệt tận đinh khác nhau như thế nào? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Chét là mạng đã dứt, hơi âm đã rời thân, các căn hư hoại; còn Tỳ-kheo nhập Diệt

tận định thì tuổi thọ chưa dứt, hơi ấm cũng không lìa thân, các căn không hư hoại. Đó là sự khác biệt giữa người chét và người nhập Diệt tận định. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Bạch Ni sư, người nhập Diệt tận đinh và người nhập Vô tưởng định khác nhau như thế nào? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì tưởng và tri đều diệt; còn người nhập Vô tưởng định thì tưởng và tri không diệt. Đó là sự khác biệt giữa người nhập Diệt tận đinh và người nhập Vô tưởng định. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, một người từ Diệt tận đinh ra và một người từ Vô tưởng định ra khác nhau như the nào?

210. KINH PHÁP LẠC TỲ-KHEO NI 1257

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tỳ-kheo khi từ Diệt tận định ra, không khởi suy nghĩ này: "Ta từ Diệt tận định ra.” Tỳ-kheo khi từ Vô tưởng định ra, khởi ý nghĩ này: “Ta là hữu tưởng, ta là vô tưởng." Đó là sự khác biệt giữa người từ Diệt tận đinh ra và người từ Vô tưởng định ra. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, Tỳ-kheo khi nhập Diệt tận định, có khởi ý nghĩ rằng: "Ta nhập Diệt tận “ không? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tỳ-kheo khi nhập Diệt tận định, không khởi ý nghĩ rằng: "Ta nhập Diệt tận dinh", nhimg do theo tâm đã tu tập từ trước, y như vậy tiến tới. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, Tỳ-kheo khi từ Diệt tận đinh ra, có khởi ý nghĩ rằng: “Ta từ Diệt tận định ra" khòng? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tỳ-kheo khi từ Diệt tận đinh ra, không khởi ý nghĩ rằng: "Ta từ Diệt tận định ra", nhưng bởi thân này và sáu xứ duyên mạng căn cho nên từ đinh mà ra. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: - Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, Tỳ-kheo từ Diệt tận định ra rồi, tâm lạc những gì, thú hướng những gì và thuận những gì? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Tỳ-kheo từ Diệt tận định ra rồi, tâm lạc đối với viễn ly, thú hướng viễn ly và thuận viễn ly. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, có bao nhiêu giác? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Có ba giác là cảm giác lạc, cảm giác khổ và cảm giác không khổ không lạc. Chúng duyên vào đâu mà có? Duyên vào cánh lạc.

1258 KINH TRUNG A-HÀM

ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, thế nào giác là cảm giác lạc? Thế nào giác là cảm giác khổ? Và thê nào giác là cảm giác không khô không lạc? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Nếu lạc được cảm xúc bởi cánh lạc mà sanh, thân và tâm cảm giác rất khoái lạc thì giác này gọi là cảm giác lạc. Nếu khổ được cảm xúc bởi cánh lạc mà sanh, thân và tâm cảm giác khổ, không khoái lạc thì giác này gọi là cảm giác khổ. Nếu không khổ không lạc được cảm xúc bởi cánh lạc mà sanh, thân và tâm cảm giác không khổ không lạc, không phải khoái cảm hay không khoái cảm thì cảm

giác này gọi là cảm giác không khổ không lạc. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, đôi với cảm giác lạc, thê nào là lạc, thê nào là khô, thê nào là vô thường, thế nao là tai họa, thế nào là sử? Đối với cảm giác khổ, thế nào là lạc, thế nào là khổ, thế nào là vô thường, thế nào là tai họa, thế nào là sử? Đối với cảm giác không khổ không lạc, thế nào là lạc5 thế nào là khổ, thế nào là vô thường, thế nào là tai họa, thế nào là sử? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Đối với cảm giác lạc, sanh là lạc, trụ là lạc, biến dịch là khổ, vô thường tức là tai họa, dục là sử vậy. Đôi với cảm giác khô, sanh là khô, trụ là khô, biên dịch là lạc, vô thường tức là tai họa, giận dữ là sử vậy. Đối với cảm giác không khô không lạc, khô hay lạc không được biêt dèn, vô thường tức là biên dịch và vô minh là sử vậy. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni sư, phải chăng tất cả cảm giác lạc thì dục là sử; tất cả cảm giác khổ thì nhuế là sử; tất cả cảm giác không khổ không lạc thì vô minh là sử? Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Khôṇẹ phải tất cả cảm giác lạc thì dục là sử; không phải tất cả cảm giác khổ thì nhue là sử; không phải tất cả cảm giác không khổ không lạc thì vô minh là sử. Vì sao cảm giác lạc không phải là dục sử? Khi Tỳ-kheo ly dục, ly ác và bất thiện pháp, có giác, có quán, hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Thiền thứ nhất, thành tựu an tru. Cảm giác lạc này không phải là dục sử. Vì sao? Vì nó đoạn dục. Vì sao cảm giác khô không phải là nhuê sử? Như mong câu thượng

giải thoát lạc, do sự mong cầu canh cánh mà sanh ra ưu khổ. Cảm giác khổ này chẳng phải là nhuế sử. Vì sao? Vì nó đoạn sân nhuế. Vì sao cảm giác không khổ không lạc chẳng phải là vô minh sử? Khi lạc diệt, khổ diệt, ưu hỷ đã có trước cũng diệt, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tinh, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Cảm giác không khổ không lạc này chẳng phải là vô minh sử. Vì sao? Vì nó đoạn vô minh. Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng: Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư! Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Bạch Ni su, cảm giác lạc đối đãi với cái gì?

Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:
Cảm giác lạc lấy cảm giác khổ làm đối.
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:
Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:
Bạch Ni su, cảm giác khổ đối đãi với cái gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:
Cảm giác khổ lấy cảm giác lạc làm đối.
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:
Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

Bạch Ni su, vừa cảm giác lạc vừa cảm giác khổ đối đãi với cái gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:
Cảm giác lạc cảm giác khô lây không khô không lạc làm đôi.
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:
Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:
Bạch Ni su, không khổ không lạc đối đãi với cái gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:
- Không khổ không lạc lấy vô minh làm đối.
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:
-Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:
Bạch Ni sư, vô minh đối đãi với gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Vô minh lấy minh làm đối.

ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rằng:
Hay thay! Hay thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:
-Bạch Ni sư, minh đối đãi với gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp:
Minh lấy Niết-bàn làm đối.
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư nghe xong, khen rang:
Lành thay! Lành thay, bạch Ni sư!
Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:
Bạch Ni sư, Niết-bàn đối đãi với cái gì?
Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp: Bà muốn hỏi những việc vô cùng, nhưng việc bà hỏi không thể cùng tận giới hạn của tôi được. Niết-bàn không có đối đãi; Niết-bàn không có quái ngại, vượt qua quái ngại, diệt trừ quái ngại. Do nghĩa này nên tôi theo Thế Tôn hành Phạm hạnh. Bấy giờ, ưu-bà-di Tỳ-xá-khư sau khi nghe Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc nói, khéo léo thọ trì, khéo léo tụng tập, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ dưới chân Tỳ- kheo-ni Pháp Lạc, đi nhiễu ba vòng và lui về. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc sau khi đưa tiễn ưu-bà-di Tỳ-xá-khư di, cách đó khổuig lâu, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi lui đứng một bên, đem hết những điều vừa thảo luận với ưu-bà-di Tỳ-xá-khư bạch lại với Phật, chắp tay thưa rằng: - Bạch Thế Tôn, con nói như vậy, đáp như vậy, không vu báng Thế Tôn chăng? Nói chân thật, nói đúng pháp, nói pháp theo thứ lớp của pháp; đối với sự như pháp, không chống trái nhau, không có tranh cãi, không có lỗi chăng?
Đức Thế Tôn đáp: Này Tỳ-kheo-ni, ngươi nói như vậy, đáp như vậy là không vu báng Ta. Ngươi nói chân thật, nói như pháp, nói pháp theo thứ lớp của pháp; đối với như pháp, không chống trái nhau, không có tranh cãi, không có lỗi vậy. Này Tỳ- kheo-ni, nếu ưu-bà-di Tỳ-xá-khư đến hỏi Ta, Ta cũng bằng những văn cú như vậy, Ta cũng trả

lời ưu-bà-di Tỳ-xá-khư bằng nghĩa này, bang văn cú này. Này Tỳ-kheo-ni, nghĩa này đúng như ngươi đã nói; ngươi cứ như vậy mà thọ trì. Vì sao? Những lời nói này tức là giáo nghĩa vậy. Phật thuyết như vậy, Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc và chư Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.

211. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Calan-đa. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất vào lúc xế trưa, từ tĩnh tọa dậy, đi đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la9 chào hỏi nhau xong rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Này Hiền giả Đại Câu-hy-la, tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả nghe cho chăng?

Tôn giả Đại Câu-hy-la thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, muôn hỏi xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ? Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, bất thiện được nói là bất tìiiện; bất thiện căn được nói là bất thiện căn. Thế nào là bất thiện? Thế nào là bất thiện căn? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Thân ác hành, khẩu ác hành và ý ác hành, đó là bất thiện vậy. Tham, nhuế, si, đó là bất thiện căn vậy. Đó gọi là bất thiện và bất thiện căn. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiên giả Đại Câu-hy-la, thiện được nói là thiện; thiện căn được nói là thiện căn. Thế nào là thiện? Thế nào là thiện căn? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thân diệu hành, khẩu diệu hành và ý diệu hành, đó là thiện vậy. Không tham, không nhuế, không si, đó là thiện căn vậy. Đó gọi là thiện và thiện căn. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Trí tuệ được nói là trí tuệ. Thế nào là trí tuệ?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Biết như vậy cho nên noi là trí tuệ. Biết những gì? Biết như thật: "Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt dO."Biết như vậy cho nên được nói là trí tuệ.

1262 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Tôn giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, thức được nói là thức. Thế nào là thức?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thức là nhận thức cho nên nói là thức. Nhận thức những gì? Nhận thức sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thức là nhận thức cho nên được nói là thức. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câuhyla, trí tuệ và thức, hai pháp này hiệp nhất hay riêng biệt? Có thể cho rằng hai pháp này riêng biệt chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt; không thể cho rằng hai pháp này riêng biệt. Vì sao vậy? Những gì được biết bởi trí tuệ thì cũng được nhận thức bởi thức. Cho nên hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt; và không thể cho rằng hai pháp này riêng biệt. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiên giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen

xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, biết, Hiền giả lấy gì để biết?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

Biết, tôi do trí tuệ mà biết.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng:

Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, trí tuệ có nghĩa lợi gì, có sự thù thắng gì, có công đức gì? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Trí tuệ có nghĩa lợi nhàm chán, có nghĩa lợi vô dục, có nghĩa lợi thây như thật. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, thế nào là chánh kiến?

211. KINH ĐẠI CÂƯ-HY-LA 1263

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Biết như thật về khổ, biết như thật về khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo. Đó gọi là chánh kiến. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền gi Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, có bao nhiêu duyên để sanh ra chánh kiên? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, có hai duyên sanh ra chánh kiến. Những gì là hai? Một là nghe từ người khác; hai là nội tâm tư duy. Đó gọi là có hai nhân, có hai duyên sanh ra chánh kiến. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu chi thâu nhiếp chánh kiến để đạt được tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát quả, đạt được tâm giải thoát công đức, tuệ giải thoát công đức? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có năm chi thâu nhiêp chánh kiên đê đạt được tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát quả, đạt được tâm giải thoát công dức, tuệ giải thoát công đức. Những gì là năm? Một là được thâu nhiếp bởi sự thật, hai là được thâu nhiếp bởi giới, ba là được thâu nhiếp bởi bác văn, bốn là được thâu nhiếp bởi chỉ, năm là được thâu nhiếp bởi quán. Đó gọi là có năm chi thâu nhiếp chánh kiến để đạt được tâm giải thoát quả? tuệ giải thoát quả, đạt được tâm giải thoát công đức, tuệ giải thoát công đức. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, vì sao phát sanh sự hữu trong tương lai?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Phàm phu ngu si, vô tri, không đa văn, bị vô minh che lấp, bị ái kết trói chặt, không gặp thiện tri thức, không hiểu biết Thánh pháp, không được điều ngự bởi Thánh pháp. Đó gọi là phát sanh sự hữu trong tương lai. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, thế nào là không phát sanh sự hữu trong tương lai?

1264 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Nếu vô minh đã diệt, minh đã sanh, tất diệt tận khổ. Đó gọi là không phát sanh sự hữu trong tương lai. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu thọ?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có ba thọ là khổ thọ, lạc thọ và không khổ không lạc thọ. Thọ này duyên đâu mà có? Duyên xúc mà có. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiên giả Đại Câu-hy-la, thọ, tưởng, tư, ba pháp này hiệp nhát hay riêng biệt? Có thể cho rằng ba pháp này riêng biệt chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thọ, tưởng, tư, ba pháp này hiệp nhát chứ không riêng biệt; không thê cho rằng ba pháp này riêng biệt. Vì sao? Những gì được cảm thọ bởi thọ cũng được tưởng bởi tưởng và cũng được tư bởi tư. Cho nên ba pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt; và không thể cho rằng ba pháp này riêng biệt. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Diệt có sự đối ngại gì?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Diệt không có sự đối ngại.

Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câuhy-la, có năm căn với hành tướng di biệt, cảnh giới dị biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng. Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn; năm căn này với hành tướng dị biệt, cảnh giới dị biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng. Vậy cái gì lãnh thọ tất cả cảnh giới cho chúng? Cái gì làm sở y cho chúng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Năm căn với hành tướng di biệt, cảnh giới dị biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng. Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn; năm căn này với hành

tướng dị biệt, cảnh giới di biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng; ý căn lãnh thọ tất cả cảnh giới cho chúng; ý căn làm sở y cho chúng. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Ý nương vào đâu mà tồn tại?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

Y nương vào tuổi thọ, nương vào tuôi thọ mà tôn tại.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng:

Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

Hiền giả Đại Câu-hy-la, tuổi thọ nương vào đâu mà tồn tại?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Tuổi thọ nương vào hơi âm, nương vào hơi âm mà tôn tại. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la? tuổi thọ và hơi ấm, hai pháp này hiệp nhất hay riêng biệt? Có thê cho răng

hai pháp này riêng biệt chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: - Tuổi thọ và hơi ấm, hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt; không thể cho rằng hai pháp này riêng biệt. Vì sao? Nhân tuôi thọ mà có hơi ấm; nhân hơi ấm mà có tuổi thọ. Nếu không có tuổi thọ thì không có hơi ấm; nếu không có hơi ấm thì không có tuổi thọ. Cũng như do dầu, do bấc mà đốt được đèn. Và ở đây, do ngọn mà có ánh sáng; do có ánh sáng mà có ngọn. Nếu không có ngọn thì Idiông có ánh sánẹ; nếu không có ánh sáng thì không có ngọn. Cũng vậy, nhân tuổi thọ mà có hơi âm; nhân hơi ấm mà có tuôi thọ. Nêu không có tuôi thọ thì không có hơi ấm; nếu không có hơi ấm thì kh6ng có tuổi thọ. Cho nên hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt; và không thê cho răng hai pháp này riêng biệt. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu pháp sau khi sanh thân chết rồi, bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có ba pháp sau khi sanh thân chết roi, bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình. Những gì là ba? Một là tuổi thọ, hai là hơi ấm, ba là thức. Ba pháp này sau khi sanh thân chết rồi, bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình.

1266 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, chết và nhập Diệt tận đinh khác nhau như thế nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Chết là thọ mạng đã diệt, hơi ấm đã di, các căn tan rã; còn Tỳ-kheo nhập Diệt tận đinh thì tuổi thọ chưa hết, hơi ấm cũng chưa di, các căn không tan rã. Chết và nhập Diệt tận đinh khác nhau như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, nhập Diệt tận định và nhập Vô tưởng định khác nhau như thế nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Tỳ-kheo nhập Diệt tận định thì tưởng và thọ đều diệt; Tỳ-kheo nhập Vô tưởng định thì tưởng và thọ không diệt. Nhập Diệt tận định và nhập Vô tưởng đinh khác nhau như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, ra khỏi Diệt tận định và ra khỏi Vô tưởng định khác nhau như thế nào? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Tỳ-kheo ra khỏi Diệt tận định không nghĩ như vầy: "Ta ra khỏi Diệt tận định.^, Tỳ-kheo ra khỏi Vô tưởng định suy nghĩ như vây: "Ta có tưởng hay ta không có tưởng.,, Ra khỏi Diệt tận định và ra khỏi Vô tưởng định khác nhau như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phât nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la9 Tỳ-kheo nhập Diệt tận đinh trước hết diệt pháp nào, thân hành, khau hành hay ý hành? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Tỳ-kheo nhập Diệt tận đinh trước hết diệt thân hành, kế đến khẩu hành và sau hết là ý hành.

211. KINH ĐẠI CÂƯ-HY-LA 1267

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, Tỳ-kheo khi ra khỏi Diệt tận định, pháp nào phát sanh trước hết, thân hành, khẩu hành hay ý hành? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Tỳ-kheo khi ra khỏi Diệt tận định, trước hết sanh ý hành, kế đến sanh khẩu hành và sau cùng sanh thân hành. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, Tỳ-kheo khi ra khỏi Diệt tận đinh, xúc bao nhiêu loại xúc? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Tỳ-kheo khi ra khỏi Diệt tận đinh, xúc ba loại xúc. Những gì là ba? Một là xúc không di động; hai là xúc vô sở hữu; ba là xúc vô tướng. Tỳ-kheo khi ra khỏi Diệt tận định, xúc ba loại xúc này. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câuhy-la, không, vô nguyện, vô tướng, ba pháp này khác nghĩa, khác văn hay cùng một nghĩa mà khác văn? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Không, vô nguyện, vô tướng, ba pháp này khác nghĩa, khác văn. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh bất động định? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có bốn nhân, bốn duyên phát sanh bất động đinh. Những gì là bốn? Nếu Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Đó gọi là bốn nhân, bốn duyên phát sanh bất động định. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la!

1268 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la? có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh Vô sở hữu đinh? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: - Có ba nhân, ba duyên phát sanh Vô sở hữu đinh. Những gì là ba? Nếu Tỳ-kheo vượt tất cả sắc tưởng, cho đến chứng đắc Vô sở hữu xứ, thành tựu an trú. Đó gọi là ba nhân, ba duyên phát sanh Vô sở hữu định. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen rằng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh Vô tưởng định? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, hai duyên phát sanh Vô tưởng định. Những gì là hai? Một là không suy niệm tất cả tưởng; hai là suy niệm vô tưởng giới. Đó gọi là hai nhân, hai duyên phát sanh Vô tưởng định. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: —Hiên giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên trú Vô tưởng đinh? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, hai duyên trú Vô tưởng định. Những gì là hai? Một là không niệm tất cả tưởng; hai là niệm vô tưởng giới. Đó gọi là hai nhân, hai duyên tru Vô tưởng định. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe xong, khen răng: Lành thay! Lành thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la. có bao nhiêu nhân. bao nhiêu duyên ra khỏi Vô tưởng đinh? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

-Có ba nhân, ba duyên ra khỏi Vô tưởng định. Những gì là ba? Một là niệm tất cả tưởng; hai là không niệm vô tưởng giới; ba là do thân này và do sáu xứ duyên mạng căn. Đó gọi là ba nhân, ba duyên ra khỏi Vô tưởng đinh. Như vậy, hai vi Tôn giả tán thán lân nhau răng: “Lành thay! Lành thay!" và với những điều được thảo luận, hoan hỷ phụng hành rồi rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.